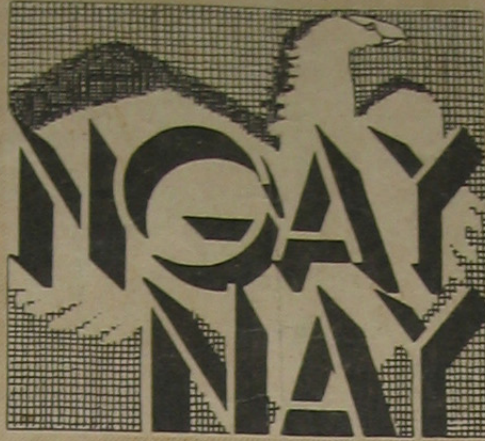


MỎI SỞ 0510

NĂM THỨ NHẤT — SỐ 28

TỜ BÁO CỦA

1. — NGÀY NAY
TRÔNG TÌM



CHỦ NHẬT 4 OCTOBRE 1936

MỌI NGƯỜI

3. — NGÀY NAY
TIÊU THUYẾT

2. — NGÀY NAY TRÀO PHÚNG

NĂM TRANG TRÀO PHÚNG VỀ TRUNG-THU



RỪNG THU

của Họa-sĩ NGUYỄN CÁT-TUÔNG



SỮA NESTLÉ

Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà
thương, các nhà hộ-sinh và
các nhà thương binh, v. v.
Ở TRUNG-KỲ BẮC-KỲ VÀ CAO-MAN



CIRAGE - CRÈME



Le plus Économique

AGENT GÉNÉRAL:

L. RONDON & C^e L.T.A. HANOI

NHỮNG CỬA HÀNG

IDEO

LÀ CỬA HÀNG ĐẸP NHẤT

NHÂN DỊP KHAI TRẢNG
BÁN HẠ GIÁ MỌI THỨ
CẦN DÙNG CHO HỌC TRÒ
RA VÀO TỰ DO

VIỄN-ĐÔNG AN-ĐƯỜNG

BÁN SÁCH VỎ GIẤY BÚT

HAIPHONG — 28, Rue Paul Bert, 28 — HANOI



NHIỀU người
Lịch-sự
phần-nân
những khi Yến-
tiệc, Khao-vọng,
Cưới-xin, hay là

Dancing, Soirée, mà thiếu đôi giày vernis thật
là thiếu vẻ lịch-sự, hiềm vì giày vernis đi chỉ một
lần là gập sụn sấu ngay, như thế thì tốn tiền lắm.
Theo ý các ngài Bản-Hiệu đã tìm được thứ da vernis
garantie 1^{er} choi chắt da rất bền, chất sơn rất bóng,
Bản-Hiệu đã dùng thử trước, dùng như giày hộp hạng
tốt ở bên Pháp, không có thứ vernis nào hơn nữa, mời
các ngài lại dùng ngay trước khi có việc kéo hết vì mua
ở tận bên Pháp.

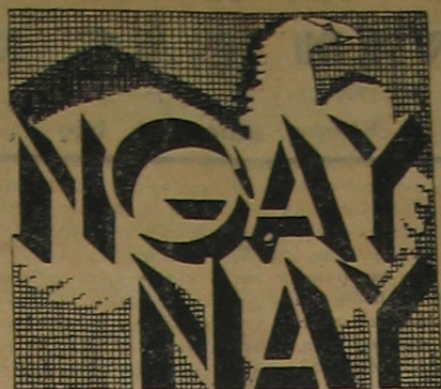
	Giá tiền n ^o 37 au 40	41 au 45
Soulier vernis 1 ^{er}	5 \$ 50	6 \$ 50
Soulier boeuf couleur 1 ^{er}	5 \$ 00	6 \$ 00

Các bà và các cô muốn có đôi giày hay đẹp kiêu
kim-thời da mềm không đau gan bàn chân, gót không
oải ra dẫu sau, hay là lệch ngang thì nên chú ý đến
Bản-Hiệu, vì Bản-Hiệu mượn toàn thợ đóng giày
dame khéo làm giày các bà, các cô để khi các bà, các
cô đi ra đường cho được cứng-cáp và lanh-lẹ như
người Âu Mỹ vậy.

PARIS CHAUSSURE

N^o 20, Borgnis Desbordes — HANOI

Trước cửa sở Gendarmerie, gần nhà thương Phủ-đồn
ngoài cửa cho chiếc giày ống (botte) mũi vàng



10 ĐIỀU TÂM NIỆM CỦA BẠN TRẺ

LÝ TƯỞNG...

CẦN phải có một lý tưởng để soi sáng cả đời ta, sự thật đã rõ ràng hiển nhiên. Nhờ lý tưởng, ta sẽ được an ủi những khi thất vọng, ta sẽ hăng hái nhiệt thành đối với những việc đáng làm, đời của ta sẽ có nghĩa.

Chọn một lý tưởng mà theo, đó là một việc quan trọng nhất trong đời ta vậy.

Lý tưởng không phải là chỉ có một. Hai người bạn có thể theo hai lý tưởng khác nhau, hay trái ngược nhau.

Lý tưởng sẽ phải hợp với những tình hình cao thượng, những chi hướng bản năng trong linh hồn ta.

Đã trọn được lý tưởng, thật không còn gì hơn làm những công việc hợp với lý tưởng ấy. Như vậy tức là đạt đến thành phúc rồi.

Nhưng dầu cho công việc hàng ngày không hợp với lý tưởng của ta, hành động của ta cũng nhất nhất phải dựa theo lý tưởng.

Như thế, ta sẽ vui mà sống, ta sẽ có thể tự hào mà sống ở đời.

Hoàng-Bạo

ĐIỀU TÂM NIỆM THỨ TƯ

LÀM VIỆC XÃ HỘI

MỘT hôm, ngẫu nhiên đọc một bài phóng sự của một nhà làm báo Pháp về công cuộc cải cách nước Tàu của một thanh niên Trung-hoa, tôi bỗng giật mình, bỏ tờ báo xuống, mở mang nghĩ đến nước ta.

Ông Yen-yan-Chu, — tên người thanh-niên, — đã từng du học ở Mỹ và ở Pháp, lúc trở về nước bèn đem những điều đã nhận xét ra thí nghiệm ở vùng Tingsien, cách Bắc kinh độ hai trăm cây số. Ông hô hào cổ động dân vùng ấy đồng tâm đồng lực cải tạo lại xã-hội. Ông hội họp đủ các tay chuyên môn để sắp xếp đến các việc thiết yếu của dân chúng: y tế, giáo-dục, các vấn đề dân sinh (thương trường, nông dân liên đoàn...), rồi chia ra từng khu thí nghiệm một.

Hiện công việc của ông ta đang

tiến hành một cách mau chóng và chưa chan hy vọng. Nhờ phong trào ông gây nên, mà trong 22 tỉnh, đã lập ra những bình dân học đường để dạy những người không biết chữ: ngót hai mươi triệu người nhờ những nhà trường đó mà biết đọc, biết viết. Còn những nhà hộ sinh, những liên đoàn của nông dân hay của thợ thuyền, chỗ nào cũng thành lập và sống một cách chắc chắn.

Một điều đáng chú ý nhất, là tiền dùng vào cuộc thí nghiệm này đều là tiền tư cá, không nhờ vào chính phủ.

Ông Yen có ngờ cho nhà phóng viên Pháp hay rằng:

— Dân nước chúng tôi tự lực tự cường. Nếu chúng tôi không tự cứu lấy nhau, thì ai cứu? Bọn tân tiến chúng tôi bây giờ đã đồng, bọn ấy

phải là một sức mạnh. Sức mạnh ấy, đem ra dùng một cách có qui củ, có phương hướng hẳn hoi, thì một ngày kia — mà ngày đó, tất thế nào cũng đến — nước Tàu sẽ có thể tự lực mà cứu lấy mình được.

Dân nước ta cũng như dân nước Tàu, tự lực mà cứu lấy mình được. Dân thanh-niên Trung-hoa có thể là lời cảnh tỉnh ta được: ta phải bắt đầu làm các công cuộc xã-hội.

Tôi vẫn biết, người Nam ta, cũng như người Tàu, ít khi nghĩ đến xã-hội.

Ngày xưa, dưới chính độ nhà nho, ai nấy đều nghĩ đến thân danh, đến gia-đình, đến làng mạc, tri không vượt ra ngoài lũy tre xanh. Hai làng lân cận có khi coi nhau như kẻ thù, hoặc như hai nước xa lạ, hai dân tộc không có liên can gì với nhau. Ngay trong một làng,

ai nấy cũng chỉ đề tâm đến gia-đình, đến họ hàng, còn việc hàng xóm thì « bằng chân như vai ». Công việc xã-hội tuyệt nhiên không có.

Đến nay, thời thế tuy thay đổi mà trong óc phần đông dân ta, quan niệm xưa về đời người vẫn còn đọng lại. Thường ta thấy những công cuộc xã-hội bị thất bại, tuy nhóm lên trong sự nhiệt thành mạnh mẽ. Có nơi lập nhà trường, có nơi mở nhà hộ sinh, có nơi lập hội từ cấp, các người hăng tâm hăng sản đều hăng hái hy sinh công của. Nhưng sự hăng hái ấy chỉ phụ mớ dóm, bùng lên, một lúc rồi tắt. Sự thất bại đó, một phần có lẽ vì cách tổ chức không qui củ, một phần chắc chắn là do cái quan niệm cổ sơ đối với những ý tưởng gia-đình làng mạc, xã-hội, danh dự...

KỶ SAU SỐ ĐẶC BIỆT

TRUNG NAM BẮC MỘT NHÀ

Có tranh phụ bản «MƯA THU» của họa-sĩ NGUYỄN-GIA-TRÍ cùng một khổ với bức tranh «MƯA HẠ» của họa-sĩ LÊ-PHỒ

Không tăng giá báo

Ta không thể, ở thời đại văn minh này, để những quan niệm ấy hoành hành mãi. Ta cần phải đem hết tài trí ra làm việc cho xã-hội. Ta không thể chỉ nghĩ đến gia-đình như xưa. Trông thấy một người khổ sở, trước khi cứu mạng, ta nghĩ xem người ấy có họ với ta không đã. Ta không thể quá chăm chỉ đến người chết được nữa; thật là một điều nhận xét đáng buồn, khi ta thấy trong một xã-hội còn hèn yếu, chỉ có những hội hiếu, hi

là vững vàng, sống một cách phong lưu. Ta cần phải thay đổi linh hồn ta và linh hồn những người chung quanh. Thời đại này không phải là thời đại của đại gia-đình và của quý thần. Đời này là đời của người sống, là đời của « cá nhân », hay nói cao hơn một bậc nữa, là đời của « đoàn thể », « đoàn thể » hiểu theo nghĩa rộng.

« Cá nhân » đương giải phóng, cá nhân đương thoát ly những chế-độ bó buộc lừa người ta đi vào con đường nhỏ hẹp, bùn lầy. « Cá

nhân » cần phải tự mình kết đoàn, gom tài góp sức để cùng đưa nhau đến thế giới rộng rãi, rộng rãi của khoa học.

Sự kết đoàn ấy là một việc rất cần cho dân ta. Thành thực kết đoàn để mưu việc cho xã-hội, để tự cứu lấy nhau, đó là phương pháp thần hiệu để ta tiến đến cõi văn minh. Nhật-bản, Thổ-nhĩ-kỳ, Nga, Đức hay Pháp đều nhờ sự kết đoàn mà trở nên cường phú. Ta cũng có thể như họ được, nếu ta muốn. Nhất là nếu ta, lúc làm việc xã-hội,

không nghĩ đến tư lợi, trái lại, lấy sự làm việc cho người khác làm vui thích, nhất là nếu ta bao giờ cũng nghĩ đến những người yếu hèn, những người khổ sở, những người cần đến ta bệnh vực. Làm việc xã-hội với tinh thần ấy, ta sẽ thấy lòng lúc nào cũng khoan khoái sung sướng, sung sướng vì đã làm cho người khác được sung sướng. Bạn trẻ nên tìm hạnh-phúc ở trong các công cuộc xã-hội.

Hoàng-Đạo

TỪNG TUẦN LỄ MỘT

Việc thế giới

Việc thế giới vài tuần lễ này không có gì thay đổi. Vẫn một không-khí lo sợ bao bọc những vấn đề quốc tế: hình ảnh một cuộc chiến tranh ghê gớm sắp có như hiện ra trước mắt mọi người.

Bên Tây-ban-nha, cuộc nội chiến vẫn chưa kết liễu. Hai bên đều giữ thế thủ, và tin tức thông ra ngoại quốc trái ngược nhau. Chỉ có một điều chắc chắn: là dân tộc Tây-ban-nha đương đàm, chém, bắn nhau một cách dữ dội.

Ở gần ta, sự giao dịch hai nước Trung-Nhật càng ngày càng găng. Nhật đã phải thêm quân đến Thượng-hải, sắp sửa gây sự. Nước Anh đứng ra đàm phán điều đình, nhưng kết quả chưa biết ra sao.

Bên Pháp, một tin quan trọng: chính phủ bình dân vừa ra lệnh phá giá đồng franc từ 30 đến 35 phần trăm.

Lệnh ấy chắc có ảnh hưởng đến đồng bạc Đông-dương. Đồng bạc Đông-dương cũng sẽ phá giá. Thành thử ra, lúc đòi thì không được phá, mà lúc không đòi tự nhiên lại được.

Việc trong nước

Trong nước công việc thảo dân nguyên vẫn tiến hành một cách chậm chạp. Là vì lòng ngờ vực ở trong óc mọi người. Trong Nam, ngoài Bắc, đều thấy sự chia rẽ đáng ngại. Có lẽ vì ta thiếu một dư luận gồm cả toàn quốc. Mà sự thiếu thốn ấy cũng không có gì lạ: phải có tự do ngôn luận mới mong có dư luận được.

Một việc quan trọng khác vừa xảy ra ở Phan-thiết: các nhà chài lưới đánh được bao nhiêu cá đều đem đổ hết xuống biển. Thật là không hợp mà hành vi tuyệt vọng ấy giống những hành-vi của các nhà xuất sản ở Âu-Mỹ. Duyên do vì giá nước mắm hạ mà giá muối vẫn đắt như trước, nên các nhà làm nước mắm phải mua cá một giá quá rẻ.

Một điều đáng chú ý là có hàng vạn người sống về nghề chài lưới và bán nước mắm về phía nam miền Trung.

Dân nguyện

Trong việc thảo dân nguyện giới nào cũng vậy, từ giới lao-động cho đến giới quan lại... về hưu, đều có người hoặc do một tập người bầu lên, hoặc tự nhảy ra làm đại diện, đứng ra bênh vực quyền lợi. Vậy, đầu cho có chia rẽ ra đảng phái, giới nào giới ấy cũng không đến nỗi không thể đạt lên phái bộ điều tra những ý nguyện của mình.

Duy chỉ có nông giới là chưa thấy ai làm đại biểu. Vậy mà nông dân ở nước ta là những người đáng đề ý đến hơn cả, vì hầu hết dân nước ta đều làm ruộng. Chúng tôi tưởng những người các giới khác, nhất là thiếu niên trí thức và những nhà làm báo, nên đề ý tìm họ nguyện vọng cho họ nhờ.

Bởi họ sống làm sao, không nói ai cũng biết. Nguyên vọng của họ là gì?

Chúng tôi tưởng những vấn-đề có can hệ đến họ là những vấn-đề các hội đồng thảo dân nguyện nên xét và hết thảy chúng ta nên đề ý đến mãi mãi. Nói sơ lược thì là những vấn-đề này:

1.) Vấn-đề quan trường. — Quan lại có can-hệ mật thiết thế nào với dân quê, không nói ai cũng rõ. Còn việc cải cách hay chấn chỉnh quan trường, có nên chăng, tưởng cũng là một vấn-đề quan trọng nên đề ý.

2.) Vấn-đề tuần phòng. — Dân quê có được ngủ yên hay không, những phương pháp hiện giờ thi-hành để giữ sự yên ổn nơi thôn quê có hiệu nghiệm hay không, tưởng không phải là những điều không đáng đề ý tới.

3.) Vấn-đề cho vay lãi ở thôn quê. — Thường thường, những bọn hào phú cho vay lãi rất nặng, trái với luật-lệ của chính phủ Pháp và của Nam triều. Vậy tìm phương pháp trừ cái tệ ấy cũng là một việc nên làm.

4.) Vấn-đề giáo-dục ở thôn quê.

5.) Vấn-đề hương chính.

6.) Vấn-đề thuế má, nhất là thuế thân.

VÌ DÂN VÌ NƯỚC

Cái tin Phái bộ điều tra sang Đông Dương không biết đã dịch sách chưa, nhưng nó là một tin rất hay. Nó khiến nhiều người, có lẽ hết thảy mọi người Annam nghĩ đến dân đến nước mà những khi khác

họ quên những đi mất. Nhưng nếu ai cũng vì dân vì nước cả, nếu ai cũng có một mục đích chung thì còn chia rẽ nhau làm gì?

Nhưng hình như

Miệng nói vì dân vì nước, mà họ chỉ vì đảng phái, hơn nữa vì người. Trong bao nhiêu cuộc hội họp họ chỉ cãi và nhau về hai cái tên vô vị: Lục và An.

Lục

Ông ấy đã họp một số người lại thảo tập thỉnh cầu. Việc quan trọng bây giờ là xét xem những điều thỉnh cầu có đích đáng không, có hợp với vọng nguyện toàn quốc dân không. Nếu hợp thì ta cũng thỉnh cầu như thế. Không hợp thì ta bác đi. Còn như ông Lục, thì nghĩ đến, nói đến ông ấy làm gì?

An

Nếu ông ấy có ý kiến gì hay thì ông ấy nêu ra, hô to lên, cho mọi người làm theo. Còn như nếu việc làm của ông ấy cũng như công việc của những người đã làm trước thì chắc ông ấy cũng rõ rằng không cần rờ rờ ra làm gì nữa.

Mà có gì đâu?

Chỉ đề những điều thỉnh cầu lên phái bộ điều tra.

Chẳng lẽ ai lại đi thỉnh cầu những điều khôn nạn. Mà ai đề cho làm như thế?

Nếu

Ông An và ông Lục và những ông X, Y, Z, mỗi người đề một bản thỉnh cầu lên Phái bộ điều tra, mà những bản thỉnh cầu lại giống nhau thì Phái bộ điều tra sẽ bảo dân Annam là: trẻ con ráo.

Xin ai nấy nên suy nghĩ, kéo muộn quá. Gác người ra một bên. Chỉ làm việc ích chung; chỉ cần nghĩ đến việc, mà việc đây là: thảo những điều thỉnh cầu rồi đem ra bàn với các ủy ban nơi khác ở Đại Hội Nghị để cùng hợp sức tìm cách đạt được nguyện vọng của cả nước.

Sắp in lại

ĐOẠN TUYỆT (vạn một và vạn hai)
NỬA CHỪNG XUÂN (vạn một và vạn hai)
HỒN BƯỚM MƠ TIỀN (nghìn thứ chín và mười)
GÁNH HÀNG HOA (nghìn thứ chín và mười)

GIỌC ĐU'ỜNG GIÓ BUI

LỐI IN ĐẸP, GIÁ 0\$70

In một số rất ít để riêng cho những người yêu sách đẹp.
Loại sách lá ma GIỌC ĐU'ỜNG GIÓ BUI cũng sắp bán nay mai 0\$25

TOYAHIKO KAGAWA

một nhà văn, một nhà cải cách xã-hội
mà người Nhật tôn lên bậc thánh.

O NG Toyahiko Kagawa là một trong những nhân vật quan trọng nhất nước Nhật - bản ngày nay: ông đã sống, thành thực hô hào tinh đoàn thể trong nhân loại, và khiến ai nấy phải lưu ý đến ông một cách đặc biệt. Ông thực làm điều hiệu cho những sự lo phiền, cho những sự chiến đấu của thời nay. Thông minh lạ thường, hiểu biết hết mọi sự, và để cảm động ít có, bẩm sinh đã có những đức tính thiên nhiên, lại nhờ về những sự ngẫu nhiên xảy ra trong đời ông, khiến ông thấu triệt tình cảnh hết các giới trong xứ ông, những tình cảnh hợp nhân đạo hay không hợp nhân đạo trong nước Nhật-bản. Sự cao siêu tuyệt đích của những khoa triết học và thần học ông đã lên tới, mà những việc sâu thâm thăm ở các xóm dân nghèo khổ ông cũng đã xuống tới. Con một viên thượng-thư, ông sớm theo khoa xã-hội học và nhờ về ý thức sáng suốt và sự học biết cao rộng, ông trở nên nhà cải cách xã-hội, người đứng đầu đảng xã hội, và thường bị ngộ nhận là một đảng viên cộng sản tầm thường làm rối cuộc trị an trong nước. Chính phủ từ lâu vẫn truy nã ông, và ở nhiều nơi quyền thế họ thù ghét ông thậm tệ. Bị bọn này khinh bỉ, ông được hàng triệu người Nhật kính mến. Toàn dân nghèo khổ thờ phụng ông như một bậc thánh sống.

Một bức cứu thế

Toyahiko Kagawa là một nhà triết học, có tài hùng biện, có tài nói chuyện, là một nhà thi-sĩ, một tiểu-thuyết gia, tác giả khoảng năm chục pho sách lưu hành khắp trong nước Nhật, có tới ngoài hai triệu rưỡi cuốn. Ấy là không kể sách khảo cứu bày bán khắp nơi có tới gần tám triệu cuốn. Nhiều tác phẩm của ông đã phiên dịch sang các thứ chữ ngoại quốc, nhất là chữ Anh, Đức, Thụy-điển, Trung-hoa, v.v... Trong số tiểu thuyết của ông, hai quyển « Gắn chết » và « Hạt lúa mì » nổi tiếng nhất. Quyển trên đã xuất bản tới lần thứ 200 ở Nhật và quyển « Hạt lúa mì » tới nay đã bán hết

250.000 cuốn, và sẽ trong ít lâu, còn được người ta biết đến hơn, nhờ về một cuốn phim chiếu bóng vừa trích ở đó ra.

Sinh ở Kobe ngày 10-7-1888, Kagawa là con một chánh khách có tài, cựu thượng thư và một cô đào múa ở một trà điểm. Được cha thừa nhận và nuôi nấng, Kagawa chưa đầy bốn tuổi thì cha mẹ cũng chết, cách nhau có hai tháng trời. Bà vợ góa chính thất nhận cậu bé đem về quê nuôi, nhưng hành hạ cậu đủ điều cho cậu cảnh bị chông nhát nhỡ thừa thừa vì mẹ gái. Từ đó cậu chẳng được nếm chút tình yêu mến, và đành chịu trăm chiều cực nhục. Song cậu cũng được theo học tại trường sơ đẳng và cậu giốc lòng chăm chỉ để mở mang trí thức.

Ăn sĩ tại Shinkawa
(tên khai - luận).

Lớn lên và không nhận nhục được nữa, Kagawa bỏ nhà trốn đi. Ông kéo bộ tới Tokushina và ở đó đôi khi khổ sở quá, ông liều mình tự tử. Được cứu thoát chết, ông làm quen với mấy thầy giảng đạo, và được các thầy đưa chỉ hướng về hẳn một con đường mới. Năm 1905, ông vào ở trong một viện tu đạo, và những thầy dạy ông đều phải phục ông là một người kỳ dị hiếm có. Tôn giáo, văn chương, triết lý, cô điển, sử ký, thứ gì ông cũng ham học, mà thứ gì cũng hợp với trí thức ông.

Nhưng, sức yếu đuối, mắc bệnh lao và nhiều lần khai huyết, Kagawa ốm gần chết. Ông đành phải thôi học và rời bỏ viện tu đạo để về ở vùng thôn quê. Ông đến nấu mì tại một làng nhỏ, dân cư toàn theo nghề chài lưới. Ông hội họp những người đánh cá lại mà giảng cho họ nghe những điều thiện. Chính ở đây, sống giữa bọn dân chài, ông đã bắt đầu viết quyển tiểu thuyết « Gắn chết ». Cuốn tự truyện ấy phản chiếu những cảm giác của một gã thiếu niên biết mình ốm nặng không cứu chữa được nữa và từ già một cõi đời mới hé trông thấy, khác hẳn với cõi đời mà ông mong mỏi phải có, có thể có được,

Nghèo quá không có tiền mua giấy, Kagawa viết tiểu thuyết của mình vào rìa nhật trình cũ, vào giữa hai dòng chữ in. Bệnh một ngày một nặng thêm, ông từ già dần dần chài và lòng hoàn toàn tuyệt vọng, ông trở về thành Kobe, đến trú ngụ một khu bản tiên nhất, khu mới mới (Shikawa) với bọn dân cư nghèo đói khổ nạn, bọn cũng dính, cận bã của loài người: nghiện rượu, trộm cắp, giết người, đi thóa, bọn sống ngoài vòng che chở của pháp luật. Ông muốn chết giữa đám người ấy, chia sẻ với họ những nỗi khổ cùng, thuyết lý để đưa họ quay về đường thiện, nếu mình còn có thể. Về sau ông nói: « Tôi đến đây họ tính yêu đáng Tạo hóa, nhưng chính họ đã dạy tôi biết yêu đáng Tạo-hóa. » Một sự kỳ dị không ngờ, trong khi ở Shinkawa, cái địa ngục của sự cùng khổ, không những bệnh Kagawa thuyên giảm rất nhiều hầu như khỏi hẳn, mà ý tưởng ông cũng mở rộng thêm ra: thời kỳ này đã in những ảnh hưởng sâu xa lên sự hành-động của ông sau này.

Kẻ sắp chết
đứng dậy và đi

Khu Shinkawa thời ấy vẫn nổi tiếng dữ là nơi chứa chấp hết thảy những tật xấu của loài người (dân cư có tới vạn rưỡi, hai vạn). Nhà cho thuê có toàn những phòng chật hẹp, rộng không tới hai thước vuông, mà thường chứa cả một gia đình. Nhiều phòng lại không có cửa nữa. Một bức màn cũ treo ở lối vào che thế nào xong thôi cái đời thân mật của bọn người ở thuê. Trong một gian ngục tối tăm ấy, Toyahiko Kagawa thường cùng ở trọ với năm, sáu người nữa, vừa dần ông vừa dần bà, mà có lẽ còn khôn cùng hơn ông. Ông viết trong một cuốn sách đề kỷ niệm quãng đời khổ nạn ấy: « Không, không nên thuyết lý. Chỉ nên yêu đáng Tạo-hóa và những vật sáng tác khổ sở nhất của Ngài. » Kinh khủng về nỗi cùng bách của hạng dân thợ thuyền, chẳng bao lâu, Kagawa tự nhận một nhiệm vụ xã-hội và một mặt thiết lập những lớp học để dạy bảo quần

chúng; lớp học chữ nhật, lớp học tối, một mặt tổ chức rất nhiều cuộc hội họp để nói chuyện và nhất là để hết sức công kích sự mãi dâm, sự nghiện rượu, sự hành khất.

Sự nỗ lực phi thường ấy làm cho Kagawa ốm nặng trở lại. Sức kiệt, mắt đau nặng, và bệnh khai huyết lại như cũ, sau cùng ông phải vào điều trị tại nhà thương và nằm đó yên lặng chờ chết. Chính trong thời kỳ đỉnh đốn miễn cưỡng ấy, ông nghĩ ra và bắt đầu viết quyển sách sạn lạn về « Tâm lý sự khổ cùng », trong đó ông chép những điều nhận xét được ở Shinkawa. Lần thứ hai, chẳng hiểu sao, bệnh ông lại khỏi. Từ đây, Kagawa cực cùng tận tụy với công cuộc cải cách xã-hội.

Trong khoảng mấy năm 1914-1916 trú ngụ bên nước Hoa-kỳ, Kagawa đã có khảo cứu tình trạng về cuộc chiến đấu xã hội, nhất là về cách tổ chức công đoàn. Khi trở về, ông đem theo chế độ ấy vào trong nước. Hợp riêng mỗi nghề thành từng công đoàn. Năm 1921, ông công nhiên khai cuộc chiến đấu và tuyên bố đình công trong hai ngày đóng tàu Kobe. Ở một vài nơi khác, thợ thuyền cũng đình công để tỏ tình kết hợp thân thiện. Hơn 30.000 thợ bỏ việc làm, dù chính-phủ trừng trị thẳng tay cũng chẳng dè. Hàng trăm thợ đình công bị đánh đập, tù tội, chém giết, nhưng về sau Kagawa và bọn đồ đệ trung thành của ông thắng thế...

Dù bị một vài đảng công kích kịch liệt, nhưng sự công kích ấy không những không làm giảm giá trị Kagawa, mà lại còn giúp ích cho công cuộc ông theo đuổi nữa. Khắp các thợ-thuyền đều giữ một lòng trung thành với ông, và chính phủ Nhật nhờ đó mà một ngày một thấy rõ sự quan hệ của vấn đề xã hội. Nhiều cuộc cải cách trọng đại các phái đều tán thành, vì thế, bao nội-các kế tiếp nhau đều công nhận Kagawa là một viên cổ vấn chuyên môn đích đáng. Từ đó, ông đem toàn thân toàn lực ra hiến quần chúng.

Nhờ về tài tổ chức vô song, ông đã làm nổi những việc phi phạm trong hồi đại tai nạn năm 1923 (hơn

(Xem trang 313)



XÃ GIAO

PHÉP XỬ THỂ (1)

XIII

Xưng hô...

(Tiếp theo)

Lại có những tiếng riêng để chỉ những người có liên lạc mật thiết với mình, hoặc với người mình đương nói với như: cha, mẹ, anh, em, vợ, chồng, chú, bác, con, cháu v. v. Cách dùng những tiếng đó cũng lại là một vấn đề nữa.

Ta đừng tưởng khi nói đến cha, mẹ mình, chỉ việc nói: «cha tôi hay thầy tôi» và «mẹ tôi, mẹ tôi, để tôi hay u tôi». Như thế giản dị quá, không kiểu cách, mà ở xã hội ta phải kiểu cách mới lịch sự, nghĩa là phải gọi cha mẹ mình là: «ông, bà tôi, hay cụ tôi». Còn ông bà mình và cụ mình thì không biết gọi bằng gì bây giờ? Ấy mới rầy! thành thử nghe một người nói: «ông, bà tôi hay cụ tôi», khó lòng mà biết được là cha, mẹ, hay ông, bà, hay cụ của họ. Nói đến bậc chú, bác, mình, cũng: «ông, bà tôi». Có người gọi vợ mình cũng là: «bà nhà tôi». Gọi con mình là: «cậu tham nhà tôi», hay quá nữa, cô bà gọi con là: «ông doc nhà tôi», thì đồ ai biết là con, hay chồng, hay cha, chú hay chỉ là một ông doc công, hoặc doc tờ của bà ta thuê riêng.

Tiền nhất và tự nhiên nhất là gọi những người thân của mình bằng những tiếng thân: «thầy me tôi; anh, chị tôi; bác, cô tôi; nhà tôi (vì không ai nói vợ tôi hay chồng tôi trong khi nói chuyện, chỉ trừ khi nào viết văn); v. v. ...

Có hai trường hợp có thể đổi cách gọi đi. Trường hợp thứ nhất là khi người mình nói với, một người lạ, không phải bạn thân, mình muốn giữ nghiêm. Vậy có thể gọi cha, mẹ là «ông thân, bà thân tôi», hay «các cụ thân tôi», gọi chồng, vợ là «bà nỡ, ông nỡ nhà tôi», hay «cả cháu, mẹ cháu» v. v. ... Nhưng dùng những tiếng đó để nói chuyện với bạn, nghe nó lạnh cả câu chuyện đi!

Trường hợp thứ hai là khi nào những người thân của mình có địa vị gì đối với người mình đang nói

với. Ví dụ: nói với đầy tớ của cha mẹ mình, thì gọi cha mẹ mình là các cụ «Liên mời cụ ông, cụ bà xuống xơi cơm» chẳng hạn.

Nhưng, than ôi, không thể trong năm bảy kỳ báo mà nói hết được những cách dùng tiếng xưng hô, trong hết thấy các trường hợp. Phải viết đến một quyển sách dày mất! Song, tựu chung không thoát khỏi một điều răn: đừng dùng những tiếng không hợp tình, hợp cảnh, vì hoặc sẽ suông sã quá, hoặc sẽ kiểu cách, hợm đời, lỗ lã quá!

Khi nói đến người nào không phải thân tình của mình, ta phải cố bỏ cái thói quen vô lý và kiếng tên để gọi chức nghiệp, khi cái chức nghiệp đó chẳng cao quí về vang hơn ai. Những tiếng: «ông phán, ông tham, ông cử, ông doc (để chỉ doc học hay giáo học, vì doc tờ gọi thế là phải) v. v. ... nghe nó có vẻ lịch sự bề trên, nghĩa là rôm. Đừng tưởng thế là sang.

Một ý tưởng rất mới mẻ, rất giản tiện, rất tự nhiên nên phổ thông trong xã hội ta, là: «Gọi ai bằng tên ấy». Con mèo, gọi là con mèo, không nên gọi là «ông hân» như trong truyện tiểu lâm nô. Chỉ trừ khi nào cần nói đến chức nghiệp người nào hơn là nói đến cá nhân người ấy, thì phải gọi bằng chức nghiệp. Ta nói: «Sáng mai, ông huyện sẽ về khám đề» chứ không nói «ông Ng-vân-Kèo về khám đề», hay là «ông lý đã lên huyện chưa?», hay là «thằng mõ đã đi mời quan viên hàng giáp». Nhưng, khi nói đến con cháu mình, hay cha mẹ mình, mà nói đến cá nhân, thì không nên nói: «Anh huyện nó nhà tôi», hay «ông mõ nó nhà tôi», vì khi đó cái chức huyện của con mình, hay cái chức mõ của bố mình, không có nghĩa lý gì cả, không có liên can gì đến câu chuyện cả.

(1) Xem N. N. từ số 16

CON DU'Ờ'NG HẠNH PHÚC

Sự khang kiện và sinh lực có thể gây được

KHANG KIẾN, thành công và hạnh phúc là ba mục đích chung của mọi người. Muốn đạt được những mục đích ấy, phải có huấn luyện, còn những ngoại sự ảnh hưởng rất ít. May, rủi là tự mình.

Có người sinh lực rất mạnh, đầu sai phép về sinh cũng không hề mệt nhọc gì. Trái lại, những người sinh lực yếu, phải theo phép về sinh để giữ thăng bằng cho đời mình. Những người sinh lực vừa phải mà không theo đúng về sinh, thì chóng già hay thất bại, nhưng nếu theo đúng về sinh, thì sinh lực sẽ mạnh lên bằng những người thiên bẩm.

Vậy, nếu sinh lực của ta yếu, ta phải tập cho mạnh lên, nếu sinh lực ta mạnh sẵn, ta phải biết cách giữ cho toàn vẹn và truyền cho con cháu: đó là một cái gia tài đẹp quí nhất.

Thế nào là sinh lực và khang kiện?

Khang kiện tức là mọi cơ thể được điều hòa; không có bệnh tật là người khang kiện, nhưng chưa phải là người có sinh lực mạnh. Người có sinh lực mạnh là người có lực lượng thể chất rất cao, có thể làm việc rất nhiều mà không mệt. Người khang kiện có thể làm việc vừa đủ có kết quả, nhưng muốn làm việc quá thường và có kết quả lớn lao, phải có sinh lực mạnh.

Khang kiện và sinh lực có thể gây được nếu không có thiên bẩm.

Muốn được khang kiện, muốn có sinh lực, muốn khỏe, vui, muốn cường thịnh, phải mong muốn một cách thiết tha.

Bầm bầm mỗi người là mong mỗi ngày một hơn, và tự nhiên tiến về chỗ hơn đó. Vì thế mà bệnh tật làm khi không thuốc thang gì mà tự nhiên khỏi, đó là thân thể ta tự nhiên tìm cách tiến đến sự khang kiện. Nếu một

quả thân hay một lá phổi bị làm liệt đi, thì quả thân và lá phổi còn lại sẽ tự nhiên phát lực khác thường để cho cơ thể sinh hoạt được đầy đủ.

Vậy bất cứ mạnh, yếu, mỗi ngày ta có thể mạnh lên, vì tự tính di truyền, cơ thể ta vốn khuynh hướng về sự khang kiện.

Cùng với về sinh thể chất, phải có về sinh tinh thần. Ta phải lạc quan, vui vẻ, điềm tĩnh, tự nhiên có tin nhiệm, v. v. nếu không, cơ thể ta sẽ bị mất thăng bằng.

Tinh khi ta và số phận ta, gây bởi cõi bất giác. Vậy ta phải tạo lấy một cõi bất giác lý tưởng để sống một cuộc đời sung sướng và thỏa mãn. Những thái độ chỉ định hay không, nếu nhắc đi nhắc lại mãi, sẽ biến vào cõi bất giác và gây nên cái tôi, cái bản ngã của mình.

Mình yếu, chờ đợi tại lao lực; không phải sự làm việc làm hại người, chính là sự phiền muộn. Sự làm việc có lợi cho ta, giữ cho ta được khang kiện; chỉ có sự lo phiền ngấm ngấm làm hại ta, như rỉ rỉ hại lưỡi dao; không phải sự hoạt động làm cho mệt mỏi, chính là sự cố sát; không phải những tai họa lớn, những nỗi đau khổ lớn làm cho đời ta u uất, sầu thảm, chính nỗi lo sợ vô nghĩa lý là những mũi kim châm chích hằng ngày làm chuyển cả tinh thần ta, và không cho ta tiến một bước nào trong sự nghiệp của ta.

(Phỏng theo V. Pauchet)

SÁCH, BÁO MỚI

Văn chương và lịch sử cụ Thủ khoa Nghĩa của ông Nguyễn Văn Nghĩa soạn. Văn Hóa thơ xã Saigon xuất bản, 56 trang, giá 0p.20

Sống hèn (Ái-tình xã-hội tiêu thuyết) của ông Quân Quế Nguyễn-đăng-Trọng, giá 0p.10.

EFFORT tuần báo Pháp văn do ông Vũ-đình-Dy chủ trương, sẽ ra số đầu ngày 8 Octobre 1936. Báo quán 24 Harmand Hanoi.

Cổn mơ ước của phụ-nữ.



lại được một đời giầu
CHAN LONG
RUE 17 DANIELS HANOI

Chỉ-điểm: n 9 Rue Paul Bert HANOI
Đã có bán đủ mới về mùa thu và mùa đông

BÁN CHỮ

NHÀ đại văn hào nước Anh Rudyard Kipling mới tạ thế được ít lâu nay.

Sách của ông bán rất chạy. Người ta hâm mộ ông đến nỗi chữ ký của ông cũng đắt lắm. Một tờ báo ở Genève có kể một câu chuyện như sau này:

— Xe ô tô của một hàng cơm kia đâm vào vườn ông làm hư hại mất vài ba cây cảnh. Ông Kipling bèn viết thư cho chủ hàng cơm đòi tiền đền. Không thấy trả lời, ông viết một bức thư nữa. Cũng không thấy trả lời. Ông nổi giận, thân đến hàng cơm tìm ông chủ vô lễ kia.

Đến nơi, ông thấy một người có vẻ hiền lành, lễ phép xin lỗi ông ba, bốn thứ, rồi mới nói:

—Thưa ông, ông đòi tôi đền mười lăm đồng bạc. Thì bức thư thứ nhất của ông gửi cho tôi, tôi đã bán được hai đồng. Bức thư nhì, lời lẽ ồ ạt hơn, nên tôi đã bán được năm đồng. Tôi chỉ đợi bức thư thứ ba nữa thôi. Tôi đoán lần này, ông nói giản có lẽ đến chữ rửa tôi, cho nên tôi đã bán trước cho một người mười đồng. Có phải là tôi sẽ đủ tiền đền cho ông, mà lại được ít phần lãi nữa không?

Người Anh có tiếng là thạo việc «lầm tiền», ông chủ hàng cơm nọ thật là một người Anh vậy. (Báo Pháp)

TRƯỜNG
THANG - LONG
là trường tư
thực to nhất,
vững bền nhất
ở Đông-Pháp



MÀU SẮC Y PHỤC MÙA THU

Này, ngày nắng gió vàng thoi, chiều lạnh xương lam xa. Trời đất, cảnh vật chung quanh ta đều nhuộm một vẻ mơ màng huyền ảo của ngày thu. Ngoài phố, trong vườn, cỏ cây sau ba tháng hạ đã bị mặt trời thiêu đốt gần chết hết cả màu xanh tươi thắm, nay chỉ còn lại trước mắt ta những cảnh không phải khô khan, cằn cỗi mà dịu dàng, dịu hùi nhùi thơ, dễ chịu. Ta sẽ dễ cảm thấy những thứ êm ái ấy là vì khắp chung quanh ta tuyền những màu nhẹ nhàng, vui sướng nó rất ăn hợp với tiết trời ấm áp của mùa thu.

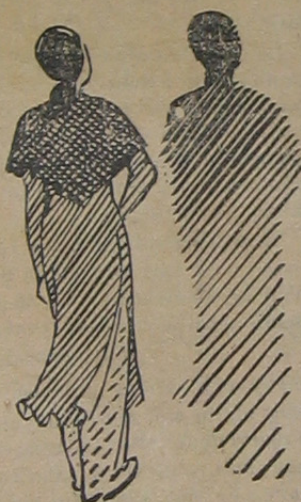
Còn các bạn gái, các bạn sống giữa những cảnh tốt đẹp, những màu êm dịu ấy thì các bạn cũng nên tìm những màu hàng nhà nhận mà dùng để cho nó ăn nhịp và làm tăng vẻ đẹp của mọi vật chung quanh lên — đó là bốn phận chung của khắp các bạn gái đối với non sông, cây cỏ.

Nay nói tới những màu nhà nhận mà các bạn nên dùng về mùa thu này. Nhà nhận tôi muốn nói đây không phải là những màu đen, nâu buồn tẻ mà là những màu dịu dàng, kín đáo như màu sẫm chẳng hạn. Nói đến sẫm các bạn đừng vội tưởng tôi sẽ khuyên các bạn mặc những màu u uất, tối tăm đâu. Có nhiều màu sẫm tươi (gris colorés), khác nhau rất đẹp: như màu nước biển nhạt, tàn hương, nho hồng, lá cúc, khói lam, cà phê sữa, ngọc thạch sẫm, xanh đều nhạt van van... Những màu sẫm này rất dễ dùng vì màu nào cũng kém tươi sắc mặt, nhưng ta cũng có thể tạm chia ra làm hai thứ. Một thứ gồm các màu tươi nhẹ như màu khói lam, nho hồng, nước biển nhạt, ngọc thạch sẫm để cho các chị em ưa thoa phấn hay có nước da trắng trẻo dùng. Còn các chị em xưa nay ít dùng phấn và da không được sáng sủa lắm thì nên tìm những màu lá cúc, tàn hương, xanh đều nhạt, nâu da người, cà-phê sữa mà dùng.

Màu hồng, màu đỏ là hai màu mà các bạn có nước da bánh mật không nên dùng vì sắc mặt đứng cạnh những màu ấy sẽ kém tươi và tối rậm lại.

Những màu lợt lợt, sắc sỡ, sống sượng như màu «mực tím», hoa lựu, vàng nghệ, biếc cánh chài và xanh cam lục thì từ hạ sang thu, tôi khuyên các bạn đừng bao giờ nên nghĩ đến sự dùng nó làm màu y phục. Thường ra, khuỷu áo hay đường viền ta vẫn dùng màu sẫm hơn hàng áo, song nếu các bạn sành chọn màu thì có thể dùng những màu tươi để cho nó làm nổi và vui màu hàng sẫm lên, nhưng cần nhất là phải đều hòa ăn ý với màu áo một cách mật thiết.

Ngày nay, các bạn đã nhận thấy sự đẹp của quần trắng nó làm nổi tôn màu áo và sắc mặt lên rồi. Nhưng ngoài màu trắng về mùa này các bạn có thể dùng những thứ hàng màu sáng và nhẹ hơn màu áo một chút mà may



quần được. Còn chân đi giày hay sandales thì cũng lại tìm những màu nhạt hơn màu quần một ít hay màu trắng mà dùng. Nên nhớ là từ màu sẫm của áo đến màu nhạt của hi-tát, giày hay sandales phải cùng nhau một sắc. Nếu các bạn biết lựa màu hợp với nước da mà ăn vận như thế thì trông toàn thể sẽ thấy trên đầu tóc sẫm nhất rồi đến áo từ từ nhạt phớt dần xuống tới chân, từ mờ như một quả núi hay bụi cây thướt tha trong bức tranh thủy-mặc tảo tảo một buổi chiều sương sa, gió thổi lờ lờ một vẻ đẹp riêng vừa nhũn nhặn, kín đáo lại dịu dàng, cao quý, thanh tao mà người thường ít ai biết thưởng thức.

Cát-Trường

MUỐN ĐƯỢC VỪA LÒNG CHÚNG TÔI CÁC BẠN NÊN VỪA LỊCH SỰ VỪA TIẾT KIỆM

(Lời khuyên của Tino Rossi,
một chàng «danha» hiện thời)



DÀN bà cứ tưởng rằng phải dùng đến trăm phương nghìn kế mới giữ được lòng chúng tôi. Dùng trăm phương nghìn kế làm vui lòng chúng tôi thực; nhưng muốn được lòng chúng tôi, muốn chiếm giữ lấy lòng chúng tôi lại là truyện khác.

Về phần riêng tôi, tôi không ưa gì những bà hiếu kỳ, những bà tự phụ cũng như những bà dõ dỏi.

MUỐN được lòng chúng tôi, đàn bà phải thế nào? Không cần phải rất đẹp. Có những khuôn mặt không nhan sắc mấy tí, trông chỉ có vẻ và có duyên thôi, mà quyền luyến được lòng người hơn là những thứ nhan sắc ai cũng phải khen phục.

ĐIỀU cần nhất là phải muốn làm được lòng đàn ông, phải khéo ái, mi miếu và có duyên. Muốn được thế, cũng không cứ gì phải sẫm cho nhiều thứ quần áo sang trọng.

Tôi ưa đàn bà trước hết ở tính giản tiện, tôi lại biết rằng những bộ áo rất ưa nhìn không cơ là những thứ hàng đắt tiền nhất.

Cái bí-quyết của nhiều gia đình sung sướng là ở người đàn bà: người đàn bà biết cách được lòng chồng, rồi còn tìm cách được lòng chồng mãi; người đàn bà phải thông minh, phải tinh ý, không ghen tuông, không «ô-ê» và phải dễ tâm sản sóc cho trong cửa nhà thành một nơi êm-ấm và tươi cười.

C.D. dịch

MÁY ĐIỀU NÊN NHỚ

MUỐN da mặt giữ được phần, các bạn nên đánh phấn sau khi rửa mặt xong, da mặt còn ướt, hay là sau khi thoa một ít kem mỏng hay nước sữa thơm «Guimauve» (bán ở các hiệu nước hoa).

MUỐN da khỏi có mụn sảy, chúng ta nên hết sức tập ăn chậm và nhai các thức ăn thật kỹ. Đừng nên ăn vội vàng, nuốt ngon ngấu. Trong lúc ăn cơm cần bình tĩnh, chậm rãi và vui vẻ.

NGƯỜI đàn ông có thể được phép sức những thứ nước hoa kín đáo như: Lavande, Eau de Cologne, thứ tốt thượng hạng.

Nước hoa không phải là thứ nước chẻ ra để làm át những mùi không được nhẹ nhàng lắm. Sự thơm tho, sạch sẽ của thân thể và áo quần là một thứ nước hoa cần yếu hơn hết thấy các nước hoa khác.

NHÀ nào cũng cần phải có một cái buồng tắm. Nếu nhà không có buồng tắm thì ít ra cũng phải có một cái buồng riêng, dù nhỏ cũng được, để làm nơi rửa mặt và trang điểm. Buồng rửa mặt không cần phải lịch sự, chỉ cần hợp vệ sinh và tiện lợi, nhất là nên giữ cho sạch sẽ.

(Santé familiale)

HIVER 1936

Les plus beaux tissus pour complet

AVIATEX

Exigez le nom de la marque
tissé dans la lisière
Demandez-les à votre tailleur !

Pour le gros exclusivement :
TAN-MY 3, Place Négrier
HANOI

CẢM TƯƠNG CỦA TÔI VỀ CUỘC BẠN GÁI HỘI HỢP O' HỒI TRÍ - TRI

NỖi lo ngại, lòng mong ước và sự hoài nghi trong khi nghĩ tới trí thức và công nghiệp phụ-nữ ta — bằng ấy điều bản khoán của lòng tôi, chiều thứ năm tuần chót nhất trước đây đã được ngạc nhiên một cách sung sướng.

Tôi không biết chắc rằng buổi hội họp của bạn gái mình ở hội quán Trí-Tri chiều hôm đó có kết quả chỉ không? Nhưng điều nguyên vọng của mình, người ta có ưng chuẩn không? Và liệu có bay được tới những cái tai chờ nghe chúng ta không? (Tôi xin cùng với ông Hoàng-hữu-Huy đánh và đây ba hay bốn cái đầu hồi).

Nhưng điều tôi trông thấy rõ, điều đã khiến cho tôi hồi lòng là: phụ-nữ ta đã tha thiết nghĩ tới số phận mình, nghĩ tới quyền lợi mình, đã hiểu mình « muốn » những gì và đã biết nhận cơ hội này tìm cách cho người ta rõ chỉ nguyện.

Trong công việc ấy, nhiều bạn có

mặt trong buổi hội họp đã tỏ ra mình chịu suy xét, đã thấu hiểu và rải bày tình thế của phụ-nữ trong các giai cấp một cách rành rẽ, gọn gàng.

Không-khí buổi hội họp là thứ không-khí thân mật, vui vẻ và nhiệt thành.

Sự nhả-độ của các lời bàn, cãi là thứ lễ phép giản-dĩ, chứ không kiểu cách như trong mọi lúc giao tiếp thường; không mấy ai đề ý đến những tiểu tiết của những bà dãi các ưa khách sáo.

Những tiếng: « thưa chị, thưa các chị, chị em ta... » tôi xin nói lời chị Đan; tôi xin hỏi ý kiến chị Phương... » v.v. mỗi lần nói lên, lại khiến cho tôi cảm-động rất êm-ái.

Buổi hội họp đầu tiên của chị em phụ-nữ miền Bắc, dấu kết quả thể nào mặc lòng, cũng là một triệu chứng rất hay, một điều hứa hẹn về vang, làm cho cả những người bị quan đối với trình độ chị em mình cũng sinh lòng phấn khởi.

CÔ DUYÊN

Một vụ kiện lạ

MỘT cô thiếu nữ Anh dạo chơi trong vườn Bách-thảo. Cô vô ý xéo lên một cái vỏ chuối, rồi ngã và suýt một bên má thành một cái sẹo con. Cô liền phạt đơn kiện chính phủ.

Hôm phiên tòa, luật sư của cô viện lẽ vì sự lộ của chính phủ không sẵn sóc cần thận đến đường xá, nên đã làm nhan sắc của cô đâm mất đi và như thế có thể làm hại đến tương lai một đời cô được. Kết luận, luật sư xin chính phủ bồi thường cho cô 25.000 bảng kim. Ông chánh án, sau khi hỏi ý kiến các ông bồi thẩm, tuyên án cho cô được kiện và không bồi thường cho cô 25.000 bảng, mà lại bồi thường... 50.000 bảng!

Phúc-Hoa thuật

CUỐN SỔ TAY

KHỉ các bạn dốt tay, mẩu chữ ra nhiều quá mà không sẵn thuộc để báp, trong lúc ấy, các bạn lấy một ít bột tiêu rắc vào chỗ dốt tay, các bạn sẽ thấy mẩu chữ lại ngay và không đau xót gì cả.

(Junior)

KHUÔN MẪU

O' bên Mỹ, mỗi khi tuyển một người vũ nữ (girl), người ta cần thận đo hết các phần trên thân thể của cô thiếu nữ xem có hợp với mực thước đã định sẵn không.

Một tờ báo Mỹ nói: tượng nữ thần Venus ở Milo (Venus de Milo) là người đẹp làm khuôn mẫu cho thể kỷ của Périclès; thể kỷ thứ hai mươi của ta cũng cần phải có một khuôn mẫu riêng mới được.

Dưới đây là bảng đo những bộ phận của người khuôn mẫu (girl standard) năm 1935 và 1936 ở Mỹ.

	1935	1936
Chiều cao	1m 52	1m 59
Cổ (vòng quanh)	0. 30	0. 28
Tay	0. 27	0. 25
Ngực	0. 85	0. 83
Vòng lưng	0. 60	0. 58
Cổ tay	0. 15	0. 14
Hông	0. 85	0. 83
Đùi	0. 46	0. 44
Bắp chân	0. 32	0. 31
Cổ chân (quanh mắt cá)	0. 22	0. 21
Giày đi	0. 36	0. 35

Cô Edna Waldron đã được bầu làm « người mẫu 1936 ». Chỉ những thiếu nữ nào mà các bộ phận của thân thể đo cũng gần giống như thế, mới được tuyển vào làm vũ nữ cùng một loạt với Edna.

Theo bảng đó, ta nhận rằng người mẫu năm nay mảnh hơn năm ngoài một chút. Có lẽ rồi thành ra cái mốt « gầy » chăng? (Ciné-Monde)

Tuy vậy, không phải cứ đo đúng những con số trên này mới là người đẹp. Những ngôi sao của màn ảnh, như Greta, Marlène, Katharine hay Claudette chẳng hạn, nếu so sánh với bảng trên này, thì chẳng đúng một tí nào cả. Vậy mà những cô đó vẫn xinh đẹp và được hoan nghênh.

C. D.

LƯỢM LẶT

Nhật báo la

MỘT tờ báo riêng về sự xuất bản mới đây có làm một cái bảng thống-kê về tất cả các báo la trong hoàn cầu. Nước Mỹ — tự nhiên — giữ được kỷ lục những cái la đó. Ở bên ấy, có ba tờ báo « ăn được » in trên những tờ bằng bột mỏng, hai tờ báo in trên lá thuốc lá; một tờ in trên mảnh giấy « giết ruồi » và nhiều tờ báo nữa in trên khăn mặt bông. Lại có một tờ báo tên là « Nhật báo của các con chó vẫy đuôi » riêng về bệnh vực quyền lợi của giống chó. Nước Mỹ lại còn giữ kỷ lục về sự rộng rãi nữa, vì tờ Post Dispatch ở Saint Louis, bề ngang một thước 83, bề dọc hai thước 60: có tám trang, mỗi trang 13 cột.

(Le Populaire d'Indochine)

Nghề làm báo

ONG Henri de Nonssane làm chủ nhiệm rất nhiều báo (thế kỷ XIX) mà lúc chết rất nghèo. Bởi vì tất cả những báo ông chủ trương đều... nghèo cả. Người ta kể truyền rằng:

Một ngày kia, ông Nonssane, nghiêm trang và buồn rầu, bước vào phòng tòa soạn và nói với các người viết báo:

— Các ngài, tôi được tin rằng lúc này vừa xảy ra một việc thật đáng tiếc. Một người trong bọn các ông đã dám đến hỏi tiền công ở người giữ két. Tôi không muốn — ông Nonssane khoan hồng nói tiếp — tôi không muốn biết người làm lỗi ấy là ai, nhưng bọn phạt bắt buộc tôi phải nói trước cho các ông biết rằng, nếu một việc như thế còn xảy ra nữa, thì tôi sẽ đuổi cả tòa soạn.

Rồi ông ta oai vệ đi ra cửa.

(Le Populaire d'Indochine)

Một tờ báo bé nhất thế giới

MỘT tờ báo bé nhất thế-giới đã ấn hành ở đảo Jeudi bên Úc châu, phía bắc hai xứ Australie và Nouvelle-Guinée.

Tên tờ báo ấy là Torres Strait Daily Pilot (Le pilote quotidien du Détroit de Torres). Tờ báo thì bé thật, nhưng cái tên nghe kêu ghê!

Báo ra hàng ngày, nhưng chỉ là một tờ giấy thường rộng được 12 pouces tức là 30 phân tây, in một mặt. Báo đăng ít bài lắm, giá tiền mua báo thì cứ một shilling (375 tiền tây) mua được bảy số trong một tuần lễ. Tờ báo ấy không có tranh ảnh, còn những tin tức thời sự thì đăng chậm lắm.

(Junior)

HOTEL DE LA PAIX — HANOI

— Entièrement Remis Nouf —
Salle de Café Moderne — Billards
Frais et agréables
Au centre de la Ville et des affaires

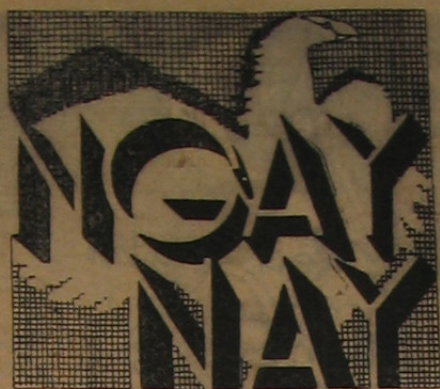
So cuisine est réputée la meilleure de Hanoi
Le Restaurant de La Paix est le rendez-vous de la bourgeoisie annamite, à qui le meilleur accueil est toujours réservé.

Repas soignés à 1p.20
Chambres R-P Bert à partir de 1p.50
Pension table au mois à partir de 35p.00
Chambre et Pension — id — 60p.00

Salle Grill-Room — Salons Particuliers
Diners Fins sur Commande
Téléphone n° 48

CHARLES GUILLOT — Propriétaire - Gérant

2° TRÀ O



PHÚNG



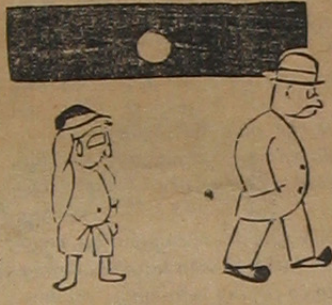
CUỜ I NỬA MIỆNG



TRUNG THU THÌNH CẦU



CẬU BÉ — Ông cho tôi xin cái mặt trăng kia.



ỦY BAN ĐIỀU TRA — Ai lại oái oăm đòi xin mặt trăng... khó nghị quá!



... À được rồi!



... Cho em đây!

TRUNG THU VÀ THỜI SỰ

NGUỜI ta đang mong mỗi Phái bộ điều tra Pháp như các cô con gái làng Mọc, làng Tô mong mỗi bóng trăng đêm hôm rằm. Người ta đặt vào Phái bộ điều tra những hy vọng đầy thi vị như giọng hát vi von lan ra trong không khí trong mát. Mới nghe thấy tiếng, ta đã hóa yếu, như mấy cậu trai làng thương nguyệt, say mê những lời âu yếm của bạn gái thổ thổ trong bóng trăng rằm.

Các giới hoạt động han lện. Nào hội đồng, nào cử đại biểu, nào biện luận, nào nhiệt như đèn kéo quân dưới ánh lửa. Riêng chỉ có dân quê là kéo... dài cuộc đời lạnh lẽo của cô Hằng trên cung Quảng.

Và cũng như mọi lần, bánh nướng ra tranh tình yêu của dạ dày với bánh rẻo; người ta thấy ông An ra tranh tình yêu của quần chúng với ông Lục. An, Lục, vấn đề bao giờ cũng lục đục bất an như vấn đề

chiến tranh hăng hái trong dạ dày của bánh rẻo và bánh nướng. Nhưng thử bánh này không có thể tiêu được; hai ông Lục, An giá có thể tiêu cả đi được thì hay biết chừng nào.

Nhưng đó cũng mới là một hy vọng đầy thi vị.

Hoàng-Đạo

MẤY THỨ ĐỒ CHƠI TRẺ CON TRONG TẾT TRUNG THU

HỒM các giới phụ-nữ, một nửa quốc dân, họp ở hội quán Tri Tri, có mấy cô hàng thiếc, hàng mã, hàng bánh đường cũng đến dự thỉnh. Khi về, các cô hàng thiếc, hàng mã, hàng bánh đường nghĩ ra được mấy thứ đồ chơi trẻ con như dưới:

1.) Làm cô nghị bằng giấy như ông tiến-sĩ giấy đã có, (để ủng hộ cô Đoàn-tâm-Đan muốn thỉnh cầu quyền ứng cử và bảo cử cho phụ-nữ).

2.) Cũng cô nghị như trên, bằng sắt tây, mồm há to, đứng trên cái bệ rộng có bánh xe, dưới bệ gắn

cái phèng-phèng. Khi kéo xe đi, đẩy xe lại, phèng-phèng kêu.

3.) Bánh mặt trăng cái lương, gọi là bánh « thỉnh cầu mặt trăng » : nghĩa là chỉ thêm hai chữ *thỉnh cầu* vào hàng chữ « trung thu nguyệt bình » đã có từ bao lâu nay không nhớ.

4.) Đèn cù (tức đèn sê rãnh) với những quân làm theo tướng hình những ủy viên các giới phụ nữ. Có nhiên có giáo Đoàn-tâm-Đan đi đầu. (Xin hiến các bạn hàng mã những bức tranh của nữ họa sĩ Hằng-Nga đang trong sổ bảo này).

MỘT Ý KIẾN

Thết tiệc trà đón rước
Phái - bộ điều tra

NGHE đầu các bà các cô phụ nữ đã dự định thết Phái bộ điều tra một tiệc trà. Trên những bánh ngọt, kẹo, mứt, in những câu thỉnh cầu. Như thế không cần phải đề đơn thỉnh cầu mà các ngài cũng thấu hết tình trạng phụ-nữ Đồng-dương. Có bà hẳn nên dùng những lời nguyên vọng làm nhân bánh (chừng đề tổ rằng lòng em như cái bánh, bừa ra cho anh coi). Nhưng các ủy

viên khác cho rằng như thế khó quá, không thể làm được.

MỘT SỰ TIẾN BỘ

NĂM nay ở các hàng thiếc thấy vắng hẳn bóng anh kéo xe sắt tây. Trái lại, các xe ô tô kiểu tối tân đầy nhan-nhãn. Đó cũng là một bước dài trên con đường sắt... tây.

CỔ TRUNG THU

MẤY nhân vật hiện thời hợp lại có thể thành một bản họa quả bày cổ trung thu đủ thanh sắc và thanh hương.

Bà Lê-thị-Lưu, (quả) cô Lý Liên, cô Bích-Đào (hoa), cô Tâm-Đan (ý chừng là đưa hẩu), cô Đào Phi-Phụng (ngon gần bằng đào Mèo trên Chapa), cô Đỗ-Đài-Loan, (một thứ đồ mới nhập cảng), ông Lê công Đắc (một thứ hắc lệ), ông Lê Ta (hơi chất, nhưng an được), ông Đỗ-Mục (tuy mục, cũng dùng tạm), ông Ngô-tất-Tổ (thứ ngổ này hẳn trắng) ông Đào-Trình-Nhất (thứ đào rẻo tiên, vì giá có một trình một quả.)

Nhất. Nhị Linh

PHỤ - NỮ' HỘI NGHỊ

Ban phụ-nữ dần dần kéo tới. Những phần trên má phính có nọ thì dày với môi son cô kia. Áo mặc có đủ các thứ màu ăn với mùa thu và không ăn với mùa thu. Có cô mặc cái áo tím bạc vai chẳng ăn với mùa nào hết.

Người ta đến đây e lệ như vào tòa án, hoặc lồi thối như người đi chợ, vui vẻ như người đi ăn cỗ, hoặc kinh căng như người đi lễ nhà thờ hoặc trịnh trọng như người đi họp hội nghị phụ-nữ, hoặc ngạc nhiên như người đến đây không biết để làm trò gì.

Họ đến gần đồng đủ cả rồi. Thấy người nào em cũng hỏi mấy bạn đồng nghiệp dưới trần để biết lấy « mỹ danh ». Toàn là những tên đẹp đẽ cả : cô Dung, cô Quỳnh, cô Huệ, cô Tú, cô Đan (Tâm-Đan), cô Quý, cô Lương, cô Hòa, cô Duyên (nữ trợ bút báo Ngày Nay), cô Trác, cô Hiếu, cô Loan, cô Hiền, cô Liên, cô Lý, cô Tâm, cô Trang, cô Đào, v. v. ...

Đọc lại đề hưởng lấy những thanh âm nhịp nhàng, em bỗng ngạc nhiên, vì :

Dung, Quỳnh, Huệ, Tú, Đan, Quý, Lương, Hòa, Duyên, Trác, Hiếu, Loan, ...

là những câu đầu của điệu Bình bân. Thấy hay hay, em thử đọc lại xem, thì không hên mà nên, một phần tên của hơn bốn mươi cô có thể ghép thành được mấy câu như :

Dung, Quỳnh, Huệ, Tú, Đan, Quý, Lương, Hòa, Duyên, Trác, Hiếu, Loan.

Hiền, Liên, Lý, Nhân, Trang, Đào Trâm, Điền, Phương, Vinh, Huyền, Phương, Phú, Dao, ...

Thấy hứng, em thử ghép theo điệu Ngọc mỹ nhân :

Quỳnh, Dao, Tú, Loan, Phương, Hiền, Huyền, Trâm, Trác, Tâm, Phương, Điền, Lương, Hòa, Đan, Huyền, Đào, Trác, ...

Và cứ thế em có thể làm được theo dam bảy lối hát ta, tàu hoặc tây, nhưng bỗng nhiên, không để ai kịp đề phòng, cô Đoàn-tâm-Đan đứng dậy nói.

Cô nói một thôi một hồi về mục đích của cuộc hội họp, về cách tổ



chức các công việc, về cách đạt những điều yêu cầu của phụ-nữ lên hội đồng điều tra.

Hết cô Đan đến cô Trác xin nói lời. Xin nói lời cô Trác là cô Lý-Liên ; xin nói lời cô Lý-Liên là cô Đào-phí-Phụng, rồi hết người nọ đến người kia, họ cứ xin nói lời nhau mà nói, rồi nói nữa, rồi nói mãi nói hoài ... cái đức tính đa ngôn của dân bà được thể phở diễn ra không còn có sức nào cản ngăn. Em nhìn về phía đầu bàn, chỗ nữ phóng viên của báo Ngày Nay ngồi, cứ thấy cô Duyên gật đầu mỉm cười như thầm khen sự làm lời của những cô kia.

Đàn bà trần gian với nhau có khác.



Cuộc hùng biện mỗi lúc một thêm hùng hái, vì có cô Đoàn tâm Đan đó. Khi nào thấy im lặng cô lại đứng lên thúc dục : « Các chị nói đi chứ ! sao lại ngồi ỳ ra thế kia ? »

Thế là các cô lại nói luôn. Người bàn vấn đề này, kẻ bàn vấn đề kia... Cái hùng hồn tươi cười của cô Thiều-Phượng đáp lại cái hùng hồn nghiêm trang của cô Lý-Liên ; lời nói cô Trịnh thị Hòa điềm đạm tự nhiên, còn lời nói cô Đào phí Phụng chia ra mạch lạc hẳn hoi, vì mỗi câu cô nói ra, tay cô đánh nhịp xuống một cái.

Một lần sự nhiệt thành lên tới cực điểm, lời nói đi nói lại của đàn bà gần thành ra một cuộc tranh biện, — nghĩa là một trận đôi co. Thấy tình thế có vẻ rối ren, cô Tâm Đan lấy ngay cái còi si-cút trong túi ra thổi lên một tiếng hùng hồn : nhờ thế cuộc đôi co lại hỗn loạn hơn trước.

Rồi cứ thế mà tiến hành, người ta nói chán rồi người ta im... Sau cùng, người ta bầu một ủy ban trong đó toàn những người nói nhiều nhất.

Chừng ba giờ hơn, cuộc hội họp giải tán, cô nào cũng có vẻ quan trọng, đứng đắn, trông như những bà thư trưởng bên Pháp lúc ở trong nghị viện bước ra.

Hằng Nga

Lời phụ thêm — Những hình vẽ trên đây, là chân dung của mấy nhân vật trọng yếu trong cuộc hội họp hôm xưa, do nét bút tinh nghịch của Hằng Nga. Chúng tôi cứ nguyên bản trích đăng lên và để bạn đồng nghiệp trên cung hằng chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Đoàn người bên trái :

1) Cô Đoàn-tâm-Đan, người đứng lên hiệu triệu ban phụ nữ Hà-thành : cô ăn mặc như một bà giáo vào khoảng năm 1920, răng đen và có tư tưởng mới.

2) Cô Thiều-Phượng, đại biểu phụ nữ lao động. Người Sài-gòn bởi các búi tóc, nhưng Hà-nội bởi giọng nói, có duyên bởi cái miệng tươi nở và có vẻ thông minh sốt sáng bởi ... nói nhiều.

3) Cô Lý-Liên thay mặt cho phụ nữ ... giọng nói mồm mạp, đầu đặn và ... thẳng thắn cũng như dáng người cô. Cô đứng lên, nhìn thẳng về một phía tường, nói một hồi như đọc bài ở một kỳ thi, không hề nhúc nhích thân ; lúc ngồi xuống vẫn giữ nguyên định điệu ấy.

4) Cô Trịnh-thị-Hòa, trong như cô Liên hái cúc trong truyện Gánh hàng hoa. Cô thay mặt cho phụ nữ lao động, lời nói gọn gàng, minh bạch, nghiêm khi có cái duyên kín đáo cũng như vẻ người cô. Cô nhận mình trong phái bình dân và xin « các chị em qui phái ngồi riêng ra cho dễ làm việc ».

5) Cô Tâm-Kính tức Trác, thư ký ủy ban phụ nữ ; viết báo, có khuyanh hướng bình dân ; lời nói dõng-dào, đậm đà và đậm thâm cũng như cặp môi son của cô.

Hai người phía dưới và bên trái trang :

1) Cô Đào-phí-Phụng, đại biểu nữ giới trong hội đồng ủy ban hành động. Lời nói mạnh mẽ, cứng cáp ; cứ chỉ oanh liệt như một nhà nữ độc tài. Cô bác cái ý xin cho phụ nữ đầu phiếu, lấy cái lẽ rằng hạng bình dân còn kém, phải để cho « nó » giở lên đã.

2) Cô Hiếu ... Thay mặt giới phụ nữ làm công. Bàn bạc ít đề có thì giờ mỉm cười. Cô mỉm cười luôn, chẳng biết để hưởng ứng hay để chế riễu các bạn. Một lần cô đứng lên trong lúc mọi người yên lặng. Người ta đợi cô nói. Cô mỉm cười một lát, rồi ngồi xuống, lặng thinh.

Ba người phía trên, góc trang bên phải là ba người thuộc về phái bác bác, đến dự cuộc hội họp để chẳng bàn bạc gì.

1) Bà ... ? (nhất định không cho biết tên. Xin tạm gọi là Bà... nhất hạt sạn), vì bà không chịu được những lời « sống sượng » và « ló mọng » của



một vài cô vô ý. Bà đứng lên bắt bẻ một vài câu và yêu cầu mấy nhà nữ hùng biện phải lễ phép hơn chút nữa, nhất là đối với bà. Bà méch lòng nhất vì những tiếng « hiểu chưa, các chị đã hiểu chưa » của cô Đan và cô Trác, cho thế là khinh cái sự thông minh của bà.

2) Cô Trần-đình-Thư tức Quỳnh

Vì tranh nhau chiếc bánh sữa,



hai đám An, Lục hăm hè định choảng nhau. *Ông Lùn TB.*

Một nữ tài tử âm nhạc. Đến dự hội để chờ người ta thấy cái vẻ « quyền quý » của cô.

3.) Cô Trương-lệ-Dung nữ sĩ. Giá cô nói nhiều cũng như cô cười thì cô là người hùng hồn nhất. Cô có cái duyên kiêu kỳ và lộ một chút cũng như người khác có duyên thâm.

Hai người (cuối trang 303.) : thuộc về phái riêng : phái im lặng. Đến để nhắc người ta nhớ tới tết Trung-



thu. Mỗi cô có một vẻ đẹp tròn trĩnh, đầy đặn như khuôn trăng rằm hay như... một cái bánh rẻo. Còn người sau cùng là cô Duyên, nữ trụ bút báo Ngày Nay, vì trong tay cô lăm lăm cái bút chì để viết. Cô ngồi ở một đầu bàn ngay bên cạnh cô Thiếu Phụng và cô Đỗ Loan làm người ta nghĩ đến câu « sánh duyên Loan Phụng ».



Lý Toét đứng xem trẻ mùa xuân, vậy Lý Toét đâu

Hàng nga yêu cầu

ĐƯỢC tin Phái bộ điều tra bên Pháp sắp sửa sang nước ta để thu tập những ý nguyện của dân, tôi sức nhớ đến chỉ Hàng nga trên Nguyệt-diện, bên vôi vàng gửi lên một cái vô-tuyên điện :

« F.S. 240 — Hàng Nga tiền nữ n 1026 phố Đường minh Hoàng, Cung Quảng hàn. »

« Phái bộ điều tra Pháp sắp tới nơi Stop. Một dịp tốt để tỏ bày nguyện vọng của các tiền nữ Stop. Hàng Nga nên hô hào chị em lập ngay lâm thời ủy ban phụ-nữ cử đại biểu xuống dự Đông-dương đại hội nghị Stop. Không phân đảng phái gì cả Stop. »

Bức điện tín gửi đi, tôi đợi mãi không thấy điện tín của Hàng-Nga trả lời. Nhưng mấy đêm hôm 12, 13, 14 ta tôi ra sân xem thiên văn thấy mặt trăng mờ ám, phẳng phiu như có cái gì bao bọc. Vào khoảng giờ đầu đêm hôm 13, sắc mặt trăng sẫm lại như đêm màu. Tôi chắc cuộc hội nghị quần tiên ở trên ấy kịch liệt và gay go lắm, và lo cho phụ-nữ trên ấy không khỏi tránh được cái nạn chia rẽ như dưới này.

Sáng sớm hôm 14, tiếp được điện tín sau này của Hàng Nga :

« F.S. 311. Ngày Nay Hanoi. Các chị em tiền nữ đã cử tôi làm đại biểu trong ủy ban chính thức để trình tập tiền nguyện. Sẽ xuống ngay Stop. »

Tôi đang mong đợi Hàng Nga thì lại nhận được một cái điện tín khác : « F.S. 314. Ngày Nay Hanoi. Không công nhận Hàng Nga là đại biểu phụ-nữ Stop. Chửi vắn lại sao Lâm thời ủy ban trong có một đêm lại biến thành Ủy ban chính thức Stop. Sẽ xuống dự Đông-dương đại hội Stop. Ký tên: Tây vương nữ »

Tôi dành thủ dãi yên lòng đợi.

Hôm sau, Hàng-nga xuống trước, đeo kính, áo quần mới, móng tay sơn đỏ (ánh hưởng của cô Duyên), cắp một cái cặp lớn, rồi vội hỏi :

— Thế nào, công việc trên ấy ra sao ?

Hàng-nga vui cười đáp :

— Có gì đâu. Hôm 12 được điện tín của ông, tôi lập tức gọi bà đặt cho các chị em tiền nữ. Buổi họp ở Nguyệt-diện có hơn 100 người. Song khi bàn định, mọi người đều bằng

lòng cử tôi làm đại biểu cho tiền nữ xuống dự Đông-dương đại hội.

— Còn việc chia rẽ Tây-vương-nữ ?

— Dân xếp xong cả rồi. Đầu dưới việc này chỉ tại bà Nguyệt-lão làm việc hơi có chút hồ đồ. Nhưng sau cũng êm thấm cả, vì chị em chúng tôi chịu nhường nhịn. Tây vương nữ là nữ thư ký của bà Tây vương mẫu, hôm 13 ta có họp các Ngọc nữ trên thượng giới, yêu cầu làng lương, có thái ngهن được nghỉ không mất tiền công, đánh võ chén không phải xuống trần. Bọn họ thuộc về lao-dộng tiền giới. Chức nữ cũng có lời thỉnh cầu thi hành việc làm 40 giờ, vì hân ta dệt lụa bên Sông Ngân-hà.

Hàng-nga giờ cấp lấy ra một tập giấy :

— Đây là bản thỉnh cầu của quần tiên thượng giới, có mấy điều quan trọng :

1.) Yêu cầu được tự do lập quần tiên nghiệp đoàn, tự do ngôn luận và tự do lấy chồng.

2.) Yêu cầu được tự do ăn mặc, tự do tập thể thao, tự do không theo tục lệ cổ hủ. Yêu cầu xin bãi hạn những điều dị nghị và dư luận.

3.) Yêu cầu trong lễ Trung-thu không được đánh trống làm ồn ào mất giấc ngủ...

Tôi xem đại khái những điều yêu cầu đó cũng thiết thực và phải chăng cả, không đến nỗi như những lời « yêu cầu mặt trăng » mà người ta vẫn nói.

Tôi đưa Hàng nga đi tiếp kiến các giới phụ-nữ an nam để trao đổi ý nguyện.

Ra đến cửa, Hàng nga gặp một cô gái quê gánh gạo, vội chạy lại vồn vồn :

— Kìa chị ! chị đã thảo xong những điều thỉnh cầu chưa ?

Cô gái quê đương to hai con mắt nhìn Hàng nga như ngạc nhiên lắm.

— Chị không biết ư ? Phái bộ điều tra sắp sang đây mà.

— Điều tra ? Cái gì điều tra ?

— Phái bộ ! khổ quá, ra chị không biết ư ? không thỉnh cầu ư ?

Cô gái quê đặt gánh gạo, hai tay bưng mặt khóc :

— Tôi thì còn thỉnh với cầu cái gì nữa. Bà thỉnh gánh gạo bây giờ bán không đủ tiền trả nợ, con thì đói đợi ở nhà mà chẳng thi chơi bời rồi

lại đánh đập. Tôi chỉ còn cầu có cái chết là thoát.

Nói xong, thở dài.

Đi một quãng, gặp mấy người dân bà đang kéo cái xe bò đầy những củi. Hàng nga khẽ bảo tôi : đây chắc là lao-dộng giới ». Rồi tiến lên gọi :

— Này các chị em lao-dộng !

— Bầm, bà gọi mua củi ?

— Không, tôi muốn biết các chị thỉnh cầu gì ?

Một người lấy vạt áo lau mồ hôi trán, thành thực nói :

— Lấy giới phát, chúng tôi chỉ muốn cầu sao cho cái xe cũ nhẹ đi một chút cho đỡ khổ. Thế thôi.

Tôi đưa Hàng-nga đi thăm thượng giới, nghĩa là vào một hiệu bánh trưng thu ở hàng Đào. Hàng-nga hỏi bà bán hàng :

— Thưa bà, bà có thỉnh cầu gì không ạ ?

— Có, có, tôi thỉnh cầu.

— Bà thỉnh cầu gì ?

Bà hàng nữ một nụ cười, hai tay bưng một hộp bánh :

— Tôi thỉnh cầu có mua cho cái hộp bánh này. Thật là thượng hảo hạng. Bầm, toàn là nhân hạt sen, long nhãn cả.

YÊU CẦU



LỤC — Tôi xin phép ủy ban điều tra...



AN — Tôi xin phép ủy ban điều tra...



LỤC — Tôi xin phép ủy ban điều tra...



AN — Tôi xin phép ủy ban điều tra...

Hàng-nga thất vọng, quay lại hỏi tôi:

— Thế còn điều thỉnh cầu của bạn dân ông các ngài?

— Chúng tôi? Ban thỉnh cầu của chúng tôi chu đáo lắm, hoàn toàn lắm. Mà rất nhiều. Bởi vậy mới phải chia ra làm nhiều nhóm, cho dễ làm việc: ngoài Bắc, nhóm An, nhóm Lạc, nhóm Hôn Trẻ, nhóm Khỏe, nhóm Le Travail, nhóm Bình-sơn, nhóm Phạm-Tả-Trong-Trung, có nhóm Phạm-vân-Quảng, nhóm N. V. Kiên: Trong Nam, có nhóm La Latte, nhóm Quân hạt, nhóm Nguyễn phan Long, cứ kể nguyên các nhóm cũng đủ nhiều rồi, không nói đến điều thỉnh cầu nữa.

Hàng-nga như tôi điện vào Ủy ban chính thức trong Nam tôi ý muốn hợp tác để cùng đi đến Đông-dương đại hội nghị.

Ba hôm sau, nhận được điện tín trả lời:

« T. S. F. 092 Hertz. Ủy ban chính thức gửi cho Hàng-nga tiền nữ đại biểu thương giới.

« Ủy ban chúng tôi làm việc đã chịu bao nhiêu nỗi khổ khăn, bao sự chia rẽ rồi, nên không muốn bàn chuyện trên cung trăng với người trên cung trăng nữa. Yêu cầu một tràng không phải là công việc của chúng tôi. Stop. »

Hàng-nga giận xé phăng bức điện tín, quay trở về trời. Trước khi lên máy, nói:

— Tôi về chuyện này, hội họp cả phụ nữ các giới, xóa bỏ những điều yêu cầu trước, chỉ quyết định có một điều: từ nay trở đi, gừi cầu các bà hãy thấy ông chồng định đi hội họp phải nhất định không cho phép.

Tôi lấy làm lo cho vận mệnh của Đông-dương đại hội quá.

Thạch-Lam

GỬI BÀI ĐĂNG

Tất cả những bài đăng ở báo NGÀY NAY từ số 16 đều tính tiền nhuận bút. Khi nào đăng toàn bài ngắn hay tranh (thí dụ như Vui cười, Lượm lật, v. v...) tác giả đợi khi nào có trên 4 bài đăng rồi làm một bản kê (nói rõ bài gì đăng ở số nào) gửi về nhà báo, nói rõ muốn lấy tiền, sách của Đới nay hay báo. Nhận được bản kê, nhà báo sẽ gửi đi. Nếu số bài đăng không quá 4 bài thì hết ba tháng, tác giả cũng gửi bản kê về và cho biết rõ muốn lấy báo hay sách của Đới nay.

N. N.



— Anh không tồ... ốt mà vợ tồ... ốt cũng không tồ... ốt !...

— Nếu anh đánh tôi bây giờ thì ba ta đều không tồ... ốt !...

Hạt sạn

Còn thiếu

Khoa-học số 135, trong bài « Mộc Cạn » (cây dâm bụt):

Có hai thứ dâm bụt: thứ trắng và thứ đỏ. Thứ đỏ tức là hoa nó đỏ. Còn thứ trắng tức là hoa toàn trắng.

Đã cố nhiên: Thứ đỏ thì hoa nó trắng thế quí nào được? Nhưng còn thiếu nhiều lắm, xin chưa thêm giúp Khoa-học, gọi là cũng có chút ít góp chung vào sự khảo-cứu khoa học vậy: « Thứ tím hoa nó tím, thứ hồng hoa nó hồng, thứ đơn hoa nó đơn, thứ kép Loa nó kép và thứ tây hoa nó tây vậy. »

Người bằng mắt

Cũng số báo ấy, trong bài « Quấn lùa trứ chuột »:

Cắm song chuông lợn, và vẩy dầu hỏa vào ruộng lúa, chuột nghĩ thấy màu hôi thối và khét lảnh đi không cần cũng có.

Thế thì dễ thương chuột nó nghĩ bằng mắt? Màu hôi thối và màu khét, ý chừng Khoa-học đã dùng các chất hóa học chế ra.

Còn như bảo lù chuột nó lảnh đi không cần cũng có, thì ra nó lảnh đi rồi mà có thể « cần cũng có » được.

Thế nào?

Cũng trong bài ấy:
Lấy cây riềng (là đồ gia vị để làm

thịt chuột) cắm vào ruộng, chuột nghĩ thấy thế mà sợ hãi nữa.

Người thấy thế nào? Còn như chuột sống có sự riêng (dùng để nấu một món ăn khoa học) không, lại có thành khoa học biết. Môn an khoa học của ông Tiểu, Hàn dãi sạn xin đem biến các cô bầy cô trung thu, hình như ngon lắm và lịch sự lắm đấy. Khi nấu món ấy, các cô nhớ cho thêm ít lá riềng khoa học, vài nhánh hành khoa học. Được vài con ruồi càng tốt.

Khó nghĩ.

Hanoi-báo số 38, trong bài « Chung quanh việc ủy ban điều tra sắp tới Đông-Dương »:

— Để yêu cầu cho báo giới được toàn quyền tự do.

Hanoi-báo phải nói rõ ra thì đại biểu báo giới mới biết đường mà yêu cầu chứ. Vậy toàn quyền tự do là thế nào? Toàn quyền có phải chữ Pháp là « plein pouvoir » không? Mà xin được « plein pouvoir » thì e hơi khó. Chỉ bằng ta hãy xin được ngôn luận hoàn toàn tự do đã.

Hàn-lâm dãi sạn

CÁI ĐẦU SU' TỬ'

Mấy hôm nay trẻ em Annam vui lắm, cả ít nhiều người lớn tuổi cũng được vui, vì được mùa đầu su-tử.

Con su-tử người ta gọi nó là bách-thủ-vương, cho nên người ta hình dung cái đầu nó cho trẻ chơi, ý chừng lấy « khước »

Ái đã được xem đám rước su-tử tất cũng thấy cái vẻ mạnh mẽ hùng tráng lung bùng, ít thấy ở mấy cậu bé Annam.

Trống, thanh la ầm ỹ, đèn đuốc sáng trưng, da di cái đầu su-tử, lại trần gồ, mũi hếch, mắt lồi, râu quai nón, cậu bé đội nó vào, theo nhịp trống mà múa nghênh ngang, ta phải nghĩ ngay đến câu: « Độc ngang nào biết trên đầu có ai. »

Đẹp thay, hùng tráng thay cái đầu su-tử trong đám rước!

Ta hãy đi theo mà xem cái đẹp cái hùng tráng lên đến cực nào.

Thì ra dùng trước đồng-tiền, cái hèn nó lại lòi ra. Cái đầu su-tử, trước môn giải vãi hào (với đám trẻ con) hoặc một đồng bạc (với đám

người lớn) nó trồm lên, rồi lại lúi, rồi dòn dòn, rồi lấy lia lấy lia. Rồi từ đấy, một tiếng trống là một cái lay của cái đầu trần gồ, mũi hếch, mắt lồi, râu quai nón kia. Trước, dĩ nhiên, nó hùng tráng bao nhiêu thì bây giờ, trước thế lực đồng tiền, nó dễ tiện bấy nhiêu.

Không biết ông Tầu nào đã nghĩ ra cái trò chơi vô nhân cách ấy, mà ông Annam nào đã bắt chước mà nhộp nhộp nó vào đây.

Thụy-sư

VUI CƯỜI

THẬT THÀ

Gavroche bắt được ở vườn hoa một cái giấy trăm quan tiền tây dưới gối của người bán hoa.

Qua sáng hôm sau, Gavroche lại đem cái giấy trăm quan tiền tây trả cho người bán hoa.

— Chiều hôm qua, cô phải bà đồ mất trăm quan tiền hồ bà?

— Phải đấy, cậu em ạ, cậu thực thà lắm nhỉ, nhưng hôm qua chỉ đánh mất hẳn một tờ giấy tờ trăm quan, chứ có đánh mất hai mươi chiếc giấy lẻ năm quan này đâu?

Gavroche hơi đỏ mặt và đáp:

— Là vì... lần trước tôi cũng bắt được một tấm giấy bạc chân-trăm quan, nhưng cái ông đánh mất trăm quan ấy lại không có tiền lẻ trong mình. (Voilà)



— Đó là một sự vận bất đắc dĩ. Mỗi ngày thấy thuốc chỉ cho phép tôi hút có một điếu xì gà thôi. (Ric et Rac)

Mời lại

PETROMAX

N° 900. — 100 Bougies
1 lít dầu hồi đốt
đặng 26 giờ

N° 821. — 200 Bougies
1 lít dầu hồi đốt
đặng 18 giờ

N° 700. — 300 Bougies
1 lít dầu hồi đốt
đặng 12 giờ



ĐÈN MANCHON KIỂU MỌI RẤT TỐT TÂN

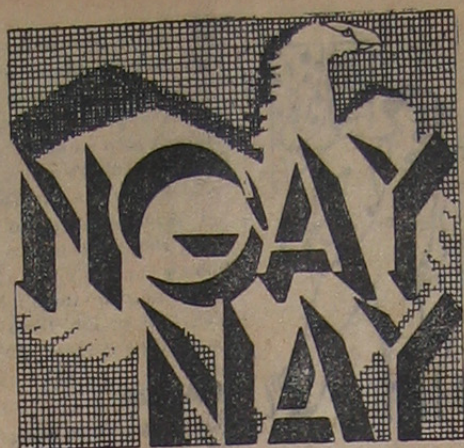
Giống giới chế tại Đức quốc — Đốt bằng dầu lửa và dầu sáng — Rất tinh xảo, rất lịch sự, rất bền bỉ, ngọn lửa sáng sanh, chịu đựng ngoài mưa gió — Sài đèn Petromax rất được tiện tận, ít hao dầu — Cách đốt rất dễ dàng, không sợ chập chắt điều gì, ai cũng có thể đốt được — Các nhà sản xuất đèn manchon thiện nghệ ưu công nhận đèn hiệu Petromax là tốt hơn hết — Đèn Petromax có bảo kiết luôn luôn.

Établissement DAI - ICH

CHUYÊN MÔN BÁN CÁC HIỆU ĐÈN DANH TIẾNG:

PETROMAX, SUCCES, NOEL, ASIATIC v.v. Đồ phn lũng các hiệu đèn đều có bán cả.
N° 29 Bđ TÔNG - ĐỐC - F° 116 — CHOLON

3° TIỂU



THUYẾT

NHỮNG NGÀY VUI

TRUYỀN ĐAI của KHAI-HUNG

(Tiếp theo)

THẦY Duy đã thi thố hết cả ba mưu kế rồi mà vẫn chưa có một chút công hiệu gì. Phương

liền cười bảo bạn :

— Ông nghĩ không ưng mua xe, là phải lắm. Mua xe ô tô để làm gì mới được chứ? Anh không nhớ mấy hôm trước có người bực mình về ô tô đã đem đến hãng nhờ mình bán xe hộ đấy ư.

Rồi quay lại nói với nghị Hào :

— Thưa ngài, người ấy mua ở hãng chúng tôi cái ô tô giá hai nghìn hai. Mới đi được ba tháng, nay chán xe gửi chúng tôi bán lại hộ mà chỉ đòi lấy có ba, bốn trăm thôi.

Mặt ông nghị sáng quắc lên :

— Cô ba, bốn trăm thôi. Hay xe hư hỏng chỗ nào?

— Thưa không, còn tốt nguyên.

— Vậy sao không có người mua?

— Vì chúng tôi còn giữ kín. Chúng tôi bán lại một nghìn cũng còn rẻ chán. Như thế, chúng tôi cũng ăn lãi được sáu, bảy trăm.

Nghị Hào ngẫm nghĩ rồi bảo Phương :

— Giá cái xe ấy cứ bán nguyên giá ba trăm thì tôi xin mua.

— Thưa ngài, chúng tôi cũng xin vâng. Quý hồ ngài mua cho là tốt rồi. Đó cũng là cách làm quảng cáo của chúng tôi. Vậy sẵn xe, chúng tôi xin đưa ngài về Hanoi, đến xưởng xem xe, ưng thì ngài mua, không ưng thì chúng tôi lại đưa ngài lên Bắc-giang. Như thế có được không ạ?

Nghị Hào mừng quýnh, nhận

lời ngay. Ông ta vẫn định về Hanoi có chút việc. Thế mà lại sẵn có xe đi không mất tiền, còn gì hơn nữa. Ấy là chưa kể cái ô tô già rất hơi mà sau này có thể bán lại được dễ ăn lãi. Ông ta liền xin-phép đi thay quần áo.

Đề Điện ngồi lại chờ. Phương và Duy đưa ông Bồ-chánh về dinh. Duy hỏi Phương :

— Ở hãng có cái xe nào như anh nói đâu?

Phương cười :

— Khi đến Hanoi sẽ bảo hẳn ta rằng xe ấy vừa bán mất rồi cũng được chứ gì. Quý hồ đưa nôi

hắn ta vào xưởng thì thế nào chẳng bán được cho hẳn ta một cái xe?

Đó là mưu kế thứ tư của bọn Phương Duy. Nhưng kết cục : hai chàng nhận được một lời hứa của ông nghị : « Khi nào cần mua xe, tôi sẽ đến hãng của các ông ».

Duy cảm tức bảo Phương :

— Nghị đã thực !

XVI

Duy ngồi bàn giấy soạn vở kiêu số báo sáu, trong lòng vẫn còn cảm tức nghị Hào. Chàng lẩm bẩm :

« Được, rồi bảo anh Phương viết một bài tường thuật hải hước ! » Nhưng chàng nghĩ ngay đến lòng nhỏ nhen của các nhà viết báo hay thù vật hảo huyền, và phá lên cười một mình.

Có tiếng gõ cửa. Duy không quay lại, đồng dạc nói :

— Cứ vào!

Người gõ cửa là Nga. Nàng tiến đến bên bàn đưa cho Duy một tập giấy rộng bản viết chữ phàm tìm mà nói rằng :

— Thưa bác, người ta gửi bài đăng báo.

Duy đỡ lấy lăm nhăm đọc : « Cô Nga yêu quý... »

— Thưa người ta gửi cho cô, chứ có phải bài đăng báo đâu?

Nga vờ kinh ngạc :

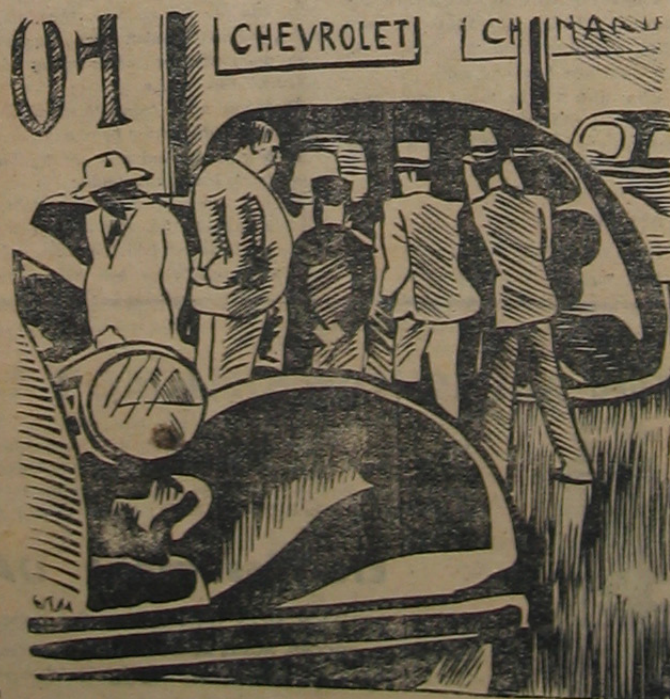
— Thế à, thưa bác?

— Giá cô gọi tôi là chủ thì còn có lý hơn. Tôi là em anh Phương cũng đã quá lắm rồi.

— Cũng được. Chỉ sợ gọi bác là chủ, người ta lại tưởng bác là em cháu, vì trông bác cũng chẳng già gì.

Ít lâu nay Duy cũng đề ý đến Nga. Và chàng lờ mờ hiểu rằng nếu chàng lấy vợ thì có lẽ không người nào xứng đáng địa vị bằng con gái bạn. Nga có cảm tình với chàng, chàng vẫn không biết, vì sống với nhau như trong một gia-dình, đã dễ mà phân biệt được sự thân mật với lòng yêu đương? Hay cứ hỏi thẳng Nga? Như thế vẫn thẳng thắn đối với bạn, thẳng thắn đối với người con gái mà mình yêu thầm.

Trước kia, Duy vẫn do dự ngần ngại, e cái chức trách trong gia-



định sẽ làm tổn hại đến nghề thuật của mình. Nay sự do dự ấy không còn nữa thì chàng lại sợ bị từ chối. Vì chàng thấy chàng già quá. — năm nay chàng đã hai mươi bảy tuổi, mà Nga mới chưa đầy hai mươi, với bao vẻ xinh tươi mơn mẩn.

Nhưng hôm nay nghe Nga bảo thẳng cho mình biết rằng mình không già, nghĩa là không già hơn nàng mấy, Duy vội chưa chan hi vọng.

Thấy Duy ngây người ra nghĩ. Nga hỏi :

— Không đáng được à, thưa bác, thưa chú ?

Duy cười :

— Thì vẫn cố nhiên là không đáng được ! Ai lại dâng thư tình lên báo bao giờ.

— Thư tình à ?

Duy lật xem tên ký :

— Trịnh, Trương hay Trọng đây ?

Nga cũng cúi xuống nhìn :

— Để Trương.

Duy giọng mỉa mai :

— Sao lại còn để. Người ta gửi thư cho cô mà...

Nga nói tiếp luôn :

— Mà cháu không biết tên người ta.

— Vô lý !

— Chú không tin ?

Nga liền đem truyện hàn Nghị, chủ nợ của nhà mình thuật sơ lại cho Duy nghe một lượt rồi hỏi :

— Lão hàn đến tịch ký bộ án tây, hôm bác về chơi nhà cháu ở làng Lũng-thượng, bác còn nhớ ?

Duy mãi đọc thư, không nghe rõ lời Nga. Bỗng chàng hết lên cười :

— Ô, văn chương hay lạ !

— Thế sao lại còn không đáng được ?

Duy hỏi :

— Mà hình như cô có phúc đáp thư của nó.

Nga thần nhiên đáp :

— Có. Một lần.

Duy hơi tái mặt. Nga nhắc nhìn thấy, mỉm cười :

— Trả lời chứ đã nhận lời đâu !

— Cậu, mợ biết thì sao ?

— Thì sao ? Cháu đã nói với cậu cháu rằng cháu trả thù cho cậu cháu. Nhưng, như thế cũng đủ rồi. Bây giờ cháu nhờ bác đăng hộ cháu câu này vào hộp thư : « Cùng ông Trương ở làng Lũng-thượng. Những bài văn ông gửi qua tay cô Đỗ-mộng-Nga, bản báo thư ký, xin sẽ lần lượt đăng báo ».

Duy cười lớn :

— Khá ! Khôi hài khá lắm. Phải để cô chủ trương một mục vui cười mới được.

— Một mục vui cười trong báo Tự-dộng, trong Auto-revue ?

— Chứ sao ? Nhưng hẳn ta có đọc báo của mình đâu, thiết tưởng

giả có đăng câu của cô vào hộp thư, hẳn cũng không biết.

— Thế thì bác xoàng quá. Bác chẳng thạo khoa tâm lý một tí nào. Tờ báo có cô Đỗ thị mộng Nga viết mà anh chàng lại không đọc ? Tôi chắc, không những hẳn là mua một năm, mà hẳn ta còn làm quảng cáo cho báo mình nữa kia.

Duy ngừng lên nhìn Nga, lòng vừa kinh mẩn vừa yêu đương. Chàng toan ngó lời ước hỏi xem Nga có thuận làm vợ mình không, thì giữa lúc ấy có tiếng gõ cửa. Rồi một người mạnh bạo bước vào phòng, vừa cười vừa nói :



— Chào ông chủ nhiệm !

Duy nghĩ thầm :

— Thôi, chết tôi rồi. Ông này mà đến chơi thì chắc chắn là mất hết một buổi sáng nghe truyện mớ báo.

Như đọc được tư tưởng của mình, ông khách hỏi luôn :

— Ông bận ? Nếu ông bận, xin để khi khác tôi lại đến.

Duy muốn đáp : « Vâng, quả thực tôi bận », nhưng chàng chỉ mỉm một nụ cười rất tự nhiên giờ tay ra mời :

— Ông ngồi chơi. Thưa không, tôi không bận gì hết. Tôi rất vui lòng tiếp truyện ông. Thưa ông, hôm nay ông nghĩ ?

— Vâng, hôm nay thứ năm,

Báo của ông ra hôm nay, tôi vừa mua một số đấy.

Vừa nói chàng vừa giơ ra một tập báo. Rồi cười nói tiếp :

— Ông đã biết đấy, tôi rất thích nghe báo, và báo nào tôi cũng mua, cũng đọc. Tôi đọc cả những truyện kiếm hiệp, kiếm tiên nữa. Nhưng tôi không mua năm báo nào hết. Tôi gì phải không, thưa ông ? Mình ở Hà Nội, nghe trẻ rạo ngoại phố, gọi vào mua một số. Như thế có phải tiện không ? Mà lại tránh được cái nạn mất báo, khỏi phải mất công viết thư lên tòa báo đòi số khác...

Chàng kéo một thời về cái tệ mất báo, về cách xếp đặt vụng về

nghe Phụng bàn về cái kế hoạch mớ báo của chàng.

Phụng là một vị giáo sư khoa học có giá trị tại trường trung học. Chàng đã tổng học bốn năm ở bên Pháp và đã đậu Cử-nhân khoa-học. Về nước, chàng được bổ ngay giáo-sư và lương tháng kể cũng đã cao, có lẽ đến gần ba trăm bạc.

Nhưng trong thời kỳ học tập bên Pháp, cũng như ngày nay trong thời kỳ dạy học, chàng chỉ chuyên nghiên cứu có một thứ : báo chí. Chàng nói với hết thầy các bạn bè và những chỗ quen biết rằng nghề gõ đầu trẻ, chàng chỉ theo tạm, cái nghề chính của chàng chỉ là nghề viết báo, mớ báo.

Theo tạm, nhưng cũng đã hơn mười năm nay rồi. Đã có người nói đùa bảo chàng : « Nếu ông cứ dự định mãi thì tôi e ông sẽ xuống âm phủ mớ báo cho Diêm-vương và quỷ xứ đọc ! » Phụng mỉm cười đáp lại : « Thà chỉ dự định suốt đời còn hơn hấp tấp, luộm thuộm như những ông chủ báo tầm thường ».

Thế là Phụng có dịp nói đến những sự sai lầm, những sự kém cỏi, những sự xoàng xĩnh của hết thầy các tờ báo trong nước. Nào báo này không có tên chủ rõ rệt, báo kia tòa soạn vô học. Nhưng chàng chê nhất về cách xếp đặt vội vàng, và cái vốn bố ra làm báo quá ít ỏi. Chàng nói :

— Mới tí toe một vài vạn đã dúi mớ báo hằng ngày. Với tôi thì ít ra phải sáu mươi vạn, phải, sáu mươi vạn. Ông cho là to à ? Tôi chỉ cho là vừa đủ. Vì những tiền quảng cáo đã hết năm vạn.

Muốn tỏ rằng đó là một sự quan hệ, rất quan hệ trong làng báo từ xưa tới nay. Phụng tháo kính ra lau đi lau lại, rồi đeo ngay ngắn lên cặp mắt cận-thị hấp háy. Đoạn chàng hăng hăng bảo chủ nhà :

— Giá bác cho uống nước ?

Thế là câu truyện kéo dài trông không bao giờ dứt. Cái công trình quảng cáo tương lai ấy ở Hà-thành còn ai không biết. Kể thì cũng vĩ đại và khôn khéo thực, nhưng nếu có năm vạn bố ra làm quảng cáo cho một tờ báo quốc-ngữ.

Lần này ở phòng giấy nhà báo Tự-dộng cũng như mọi lần khác, khi nói đến đặt giải thưởng xe đạp vòng quanh Đông - dương, Phụng đứng dậy giơ hai tay lên trần, như một người thi xe đạp chuyên môn gần về đến đích huống tay lái ra để đáp lại tiếng tung hô của quần chúng :

— Vòng quanh Đông - Pháp !

Vòng quanh Đông - Pháp ! Ông tưởng tôi không làm nổi ?

— Cũng như cuộc vòng quanh nước Pháp ?

Nước hoa nguyên chất

HIEU CON VOI

- | | |
|------------------------------|------------------------------|
| 1 lo. 3 gr. 0p20. 1 tá 1p60 | 1 lo. 6 gr. 0.30. 1 tá 2.50 |
| 1 lo. 20 gr. 0.70. 1 tá 6.00 | 1/2 kilo. 8.30. 1 kilo 16.00 |

PHUC-LOI

1 - Paul Doumer - Haiphong

HANOI	MM.	Tché-Long 43, Rue des Paniers
NAMDINH		Thiên-Thanh Phố Khách
VINH		Quang-Hưng-Long Rue Sarrant
HUE		Phúc-Thỉnh 7, Rue Gia-Long
TOURANE		Lê-thư - An hiệu Quang - hưng - Long
SAIGON		Phạm - hạ - Huyện 36, Rue Sabaurain



— Chứ lại gì !
— Và báo của ông sẽ là tờ báo Match Annam.

— Match là tờ báo thể-thao. Còn tờ báo của tôi sẽ là tờ báo chính trị, xã hội, kinh tế, đủ cả. Cuộc vòng quanh Đông-Pháp chỉ là một trong những phương pháp quảng cáo mà thôi... Ông cho là không thể được à ? Có thể được lắm chứ ! Đây này.

Phượng đến chỗ treo bức địa đồ Đông-dương và như đã hầu thuộc lòng đường lối, trở tay nói cất mau :

— Đây này. Bắt đầu từ Hanoi, ta đi một mạch lên Lạng-son đi Hà-giang qua Cao-bằng, Bảo-lạc. Ta bỏ Bảo-hà vì đến Bảo-hà tắc tị không đi Laokay được. Rồi đáng tiếc, vì nếu có đường Laokay thì ta sẽ được cái thú leo qua Chapa đi Phong-thồ. Vậy từ Hà-giang ta xuống Tuyên qua Bắc-giang, Bắc-mục, rồi theo đường Phú-hộ, Hưng-hóa, Hòa-bình, Ninh-bình, Thanh-hóa, Vinh, Hà-lĩnh, Huế, Tourane, Qui-nhon, Nha-trang, Phan-thiết, Saigon, Bắc-liêu, rồi tại lộn lên Rạch-giã, Sadec, mà sang Phnom-Penh quanh một vòng hồ Tonlé-sap, ngược lên Paksé, Savannakhet rồi qua Vinh ra Hanoi. Đây ông coi, có thể lắm chứ. Như thế chỉ từ 20 đến 24 đoạn đường là cùng. Giải thưởng vòng quanh Đông-Pháp của báo... Tên báo sẽ tìm sau. Hiện giờ tôi chưa nghĩ tên báo vội.

Ngừng một lát và không thấy Duy bàn tán điều gì, Phượng lại hỏi :

— Ông tưởng cuộc vòng quanh Đông-Pháp có đủ âm tiếng ở Viễn-dông không ?

— Âm tiếng lắm chứ !

— Ta sẽ mời người Nhật, người Tàu, người Nam-dương quần đảo, Ấn-độ, Xiêm-la đến dự cuộc thi. Cuộc vòng quanh Pháp quốc có những bậc « không-lô » thì cuộc vòng quanh Đông-Pháp cũng sẽ có những bậc không lô : les géants du tour !

Duy ngước mắt đăm đăm nhìn đồng hồ treo, và trả lời :

— Vĩ đại thực !

Ba chữ « vĩ đại thực » chỉ có nghĩa « hơn mười một giờ rồi ! » Nhưng Phượng nói đương thích, đương liăng, đương theo đà, khó lòng mà kìm lại được :

— Ấy, mới là một phương pháp quảng-cáo, còn những phương pháp khác cũng vĩ đại như thế. Thí dụ... chẳng hạn bây giờ tôi mời mấy ông thủ quản của những hội bóng tròn khá khá ở Hanoi và ở các tỉnh đến tôi báo : « Tôi quên vào mỗi tội hai nghìn bạc. Các ông cố kén cầu thủ thực giỏi, và luyện tập thực công phu để tranh

giải nay mai » thì ông nghĩ sao ?

Phượng gật gù nhìn Duy nhắc lại :

— Vâng, thì ông báo sao ?

— Thì các báo hằng ngày, hằng tuần sẽ nức nở khen ông là một nhà Mạnh thường quân, chứ còn sao nữa ?

— Thì vâng : Nhưng tôi muốn khuyến khích thể-thao, không phải chỉ để trở nên một nhà Mạnh thường quân. Tôi muốn thể-thao sẽ đưa làn sóng người từ nơi này sang nơi khác. Chẳng hạn, tháng này ở Nam-dinh có cuộc đá bóng long trọng, mà tất phải long trọng khi nào cầu thủ sẽ toàn là những tay như Lý huệ Đường hay ít ra cũng như Trương, Goòng, Ba Già, Pen-hong cả thì bao nhiêu người thích thể-thao ở các nơi Hải-phòng, Hanoi, Huế, Saigon sẽ phải kéo nhau về Nam-dinh xem đá bóng. Mỗi người ấy sẽ là một độc giả của báo tôi, vì báo tôi ra riêng một số về cuộc đá bóng long trọng kia. Nói tóm lại...

Duy mừng thầm, vì đoán chắc rằng đã đến nói tóm lại, là gần hết. Phượng ngấm ngấm một giây, rồi nói tiếp :

— Nói tóm lại hết các phương pháp, chỉ có một mục đích : tìm độc giả mới, gây độc giả mới, nghĩa là những người xưa nay không bao giờ摸 đến tờ báo. Làm thế nào cho những người ấy phải đọc báo, ấy là mục đích của những phương pháp quảng-cáo của tôi. Ông tính hiện giờ tờ báo nhiều độc giả nhất in ra có một vạn số. Như thế sống sao được ? Nếu báo chỉ có thể có một vạn độc giả thôi thì rất vô lý. Nhiều người không đọc báo chỉ vì không biết đến nó. Bây giờ khắp nhân dân trong cõi Đông-dương đều biết tiếng tờ báo của tôi, thì ít ra trong một nghĩ, dân số cũng được một người đọc báo, vì chỉ ít nhất cũng có hai vạn rưỡi độc giả rồi. (Còn nữa)

Khải-Hưng

L I N H

TRUYỆN NGẮN

TRONG hiệu Mỹ-kinh. Giữa những tiếng tàu tiếng ta tiếng bển

cột đùn ào, bất lền một tiếng gọi gặt gồng : « Hầu sáng ! » ở ở bàn đối diện với ở bàn tôi ngồi. Tôi quay nhìn sang : Một người đàn ông khoảng ngoài ba mươi, nước da bánh mật, nét mặt rắn rỏi, đều đặn, trẻ trung, với đôi lông mày dài, hai con mắt sắc và to, cái trán nở nang, sáng sủa, cái miệng rộng với cặp môi dày và đỏ rất tươi. Theo thói quen của tôi, khi gặp một ai mà tôi lưu ý, tôi đặt người ấy vào một hàng nhất định trên cái bảng mục : lực tướng-lượng ở trong óc tôi : Và tôi nhận thấy người ấy có trí thông minh, có tính quả quyết, nhưng lại có lòng dễ cảm động, dễ phục tùng. Tôi còn mãi lăm lăm suy nghĩ, tìm tòi, nhận xét thì người trẻ tuổi như cảm thấy tính tò mò của tôi, quay phắt lại rồi cũng ngáy ra nhìn tôi.

Bỗng người ấy đứng dậy đi sang bàn tôi, mỉm cười rất có duyên và chia tay ra, nói :

— Ông vẫn được mạnh ?

Tôi còn ngờ ngác tưởng người trẻ tuổi trông lăm, thì người ấy lại nói tiếp luôn :

— Lâu nay ông có xuất bản thêm quyển truyện nào không ? Các cháu ham đọc truyện của ông lắm.

Rồi ý chừng cho là mình lỡ lời, người ấy chữa :

— Còn tôi thì xin thủ thực : Bận quá, chẳng có thời giờ rồi mà xem tiểu thuyết. Nhưng các cháu nó khen truyện ông hay lắm.

Các cháu hẳn là con ông ta, và lớn lắm độ mười ba, mười bốn tuổi là cùng. Tôi mỉm cười ngượng ngịu. Các nhà văn ai chẳng tự phụ ít nhiều. Nhưng lòng tự phụ của tôi bị tính tò mò lấn át ngay : Tôi muốn biết người thiếu niên oam võ, đẹp trai kia, tôi đã gặp một lần ở đâu, vì tôi mang máng

nhớ ra rằng hình như người ấy làm chủ động trong một câu truyện hay hay mà tôi đã có dịp ghi chép vào cuốn sổ tay, rồi bỏ quên bồng đi mất.

Nhân người ấy phân nản về sự tiếp khách chậm trễ của bọn hầu sáng, tôi liền mời :

— Hay ông sang ngồi cùng bàn với tôi cho vui. Ông đã gọi lấy gì chưa ?

— Chưa...

— Vậy mời ông hãy uống chén nước trà khai vị đã.

Giữa lúc ấy, người phụ bếp bưng ra một cái quả gỗ khối bay nghi ngút và đi qua bàn tôi. Tôi liền nín lại, thò tay vào quả nhặt lấy sáu đĩa đặt xuống bàn, và mỉm cười bảo người thiếu niên :

— Ở đây, phải làm thế nào được. Chờ họ hầu, thì họa may chín giờ mới có thức ăn... Thưa ông, ta cùng ăn xui mại nhé ?

— Vâng.

Rồi vừa ăn, người thiếu niên vừa hỏi tôi :

— À, ông Ninh bây giờ ở đâu nhỉ ?

Tôi chưa kịp trả lời thì người ấy đã hỏi tiếp luôn :

— Ông Ninh cùng đi với ông đến chơi nhà tôi đánh lô tôm hồi năm kia, khi tôi còn ở Hà-dông ấy mà !

— À !

Tiếng « à » của tôi là một tiếng kêu vui mừng thốt ra để tỏ rằng tôi biết người ngồi trước mặt tôi là ai rồi. Nhưng người ấy tưởng tôi đã nhầm quên bạn bè, và phải nhờ có chàng nhắc đến mới nhớ ra, nên mỉm cười bảo tôi :

— Các nhà văn-sĩ đến hay lơ đãng ! Chỉ làm bạn với quyền sách, và cái bút.

Bắt đầu từ đây, tôi sinh ra lơ đãng thật. Tuy cũng uống, cũng ăn, cũng thỉnh thoảng trả lời người thiếu niên, nhưng tâm trí tôi để cả ở một gian phòng khách trong một nếp nhà gác tại tỉnh lỵ

Papeteries de l'Indochine

Agent Général exclusif

Caffa-Papiers

72 Rue Richaud 72 — HANOI

TOUS LES PAPIERS

Cours très rapide de

STÉNO DACTYLO

s/place, à domicile, et par correspondance par M. KIÉU-HUY-KINH

diplômé de l'LS.F. et de la C.C.H. professeur spécialiste de Sténo à l'Ecole Thang-Long 47, Rue Tién-Tsin, Hanoi

HỒN

của KHÁI - HUNG

Hà-dông. Và trong kỷ ức tôi, những nhân vật buổi tối hôm ấy dần dần hiện rõ ra: Trinh, ông tham Trinh, người đang ngồi đối diện tôi, hai người bạn cùng bàn giấy với Trinh, và vợ Trinh, một người đàn bà vào trạc tuổi Trinh, nhưng già hơn, già hơn và hình như từng trải cuộc đời hơn nhiều. Da mặt đầy những nếp nhăn và những nốt tàn nhang mà lướt phần khá dày không lấp kín; cặp mắt cân đối và có lẽ khi xưa sắc sảo lắm, nay đã mờ xám như không còn tinh thần, tuy hai cái lông mày vẽ vòng bán nguyệt và hai cái quầng mắt đánh chỉ đen cổ làm cho nổi bật lên; cặp môi dài và mỏng lúc nào cũng như cần khít lấy nhau mà cái hình trái tim vẽ đề lên bằng son đỏ không che hết màu xám nhạt còn hờ ở hai bên mép. Đó đều là những tang chứng hơn mười năm hoan lạc giang hồ. Thực ra, trước khi Ninh đưa tôi đến chơi nhà Trinh, anh đã bảo cho tôi biết rằng, vợ Trinh là một cô vợ lấy hươu trĩu trĩu có hàng vạn. Tôi cũng biết vậy thôi, chứ không hỏi cặn kẽ thêm.

Chủ nhân rót mời chung tôi chén chè mạn nguội, tuy vẫn gọi đầy tớ bưng pha nước. Và khi nghe Ninh giới thiệu tôi là một văn sĩ, tác giả mấy cuốn tiểu thuyết thì theo phép xử thế, chàng cũng khen tôi lấy lệ bằng những câu bình phẩm sáo mà có lẽ chàng biết sẽ hợp với hết các tác phẩm của bất kỳ nhà soạn tiểu thuyết nào: « Văn ông viết gọn gàng và dễ hiểu lắm ». Rồi chàng tiếp câu tiếng Pháp: « Giản dị và thanh thú! »

Nhưng không hề cho ông chồng dài lời, có lẽ vì bà có thói quen hay lấn át, bà vợ lớn tiếng gọi người nhà bưng đĩa trái. Tức thì một người bưng ngay khay trái ra đặt lên cái sập gỗ mít đánh xi-tron bóng:

— Mời các ông lấy chỗ.

Vừa nói, bà chủ nhà vừa bước lên sập, vọt vào ngồi xếp bằng chễm chệ. Rồi trở một cái ghế bành cho ông:

— Cậu ngồi đây chàng ngồi liền cạnh tôi không tiện... Các ông ấy ngồi là thông lưng thì khôn.

Riêng tôi, nàng cất tiếng cười vang, tự cho câu nói pha trò của mình là có duyên lắm. Chiều ý vợ, Trinh cũng cố gượng cười theo, và ngoan ngoãn ngồi xuống cái ghế vợ trò.



Hết sáu văn, người vợ yên lặng mở vì da lấy ra một tờ giấy bạc năm đồng và một đồng bạc hào vứt mạnh xuống sập, co về cau có, vì cả hai vợ chồng cùng chưa ừ.

Sang văn thứ bảy, nàng mở một cây bài chường ăn tốt: Trinh chẳng kịp nghĩ ngợi phỗng đánh hết một cái. Nàng hăm hực ném cây bài vàng xuống đất. Trinh vừa cúi nhặt vừa nói một mình, nhưng cốt để phân trần với vợ vì biết nàng giận lắm:

— Hừ sướng quá! Phỗng chờ. Mặt người vợ có vẻ dữ tợn, cặp

mắt mĩa mai nhìn chồng. Tôi nghĩ thầm: « Văn này mà anh chàng không ừ thì thực khổ sở với chế vợ! » Quả thực cây bài Trinh đánh ra, dùng vào hồ xuyến tư của người ngồi cạnh trên.

Người vợ chồng thêm nhìn bài hạ u, cúi rạp xuống sập giằng phất lấy phần bài của chồng. Rồi nàng vừa vồ dúi vừa phân nân:

— Trời ơi! thế này thì có khổ tôi không? Tam văn tôi ăn thấp thành. Mả phỗng đã chờ đợi gì đâu cho cam! Điều đến thế là hết nước!

Trinh cười xoa chữa then: — Có phỗng thì phải phỗng cho sướng tay, chứ!

Câu ấy ý chừng người vợ cho

phải có giới hạn, cho dầu là sự kiên nhẫn đối với một người đàn bà lắm điều. Nhưng kiên nhẫn đến nỗi để họ lãng quên ở trước mặt khách khứa thì còn gì là thể diện nam nhi nữa. Hai người bạn đồng nghiệp kia thì còn có thể bảo người ta đã quen cái tính suồng sã ấy rồi, nhưng còn tôi.

Đến lúc ông chồng gọi đầy tớ pha nước mà bà vợ gạt phất một câu: « Nó còn giữ chìa bài! », thì tôi cho sự cau có giận dữ của người đàn bà vô giáo dục đã trở nên khinh mạn. Và tôi toan đứng dậy ra về ngay.

Bỗng tôi bật lên cười to tiếng. Người đàn bà nhìn tôi ngượng ngịu, vì có lẽ lúc đó mới kịp nhận ra rằng tôi là một ông khách lạ. Nhưng tôi chắc không hề hiểu ý nghĩ thâm kín của cái cười kia: Tôi vừa ngẫu nhiên chép được biết bao tài liệu cho một câu truyện sắp kể nay mai, vậy tôi còn muốn gì hơn nữa? Từ đó, người đàn bà lộ mang ngời bên cạnh tôi, tôi chỉ coi như một nhân vật trong tiểu thuyết, như một kiểu mẫu đối với nhà hội họa. Và tôi chăm chú nhận xét từng cử chỉ, từng dáng điệu, từng tiếng cười, câu nói...

— Thu ời!

Đáp lại câu gọi gay gắt của người đàn bà, một tiếng « ủa » đáp lại liền.

— Cầm hộp giấu ra đây cho me.

— Vâng.

Một cô gái nhỏ chừng mười hai tuổi bưng ra một cái hộp bạc, vừa đi vừa lăm lăm nhìn, có vẻ rụt rè kinh hãi. Bỗng cô bé vấp phải đôi dép ngũ năm xoài để vàng cái hộp bạc xuống gầm sập. Người đàn bà thét:

— Mất đề đầu, con chết dâm! Vỡ cả hộp của tao rồi còn gì.

Tức thì, kinh ngạc xiết bao, Trinh đứng phất dậy cự vợ:

— Sao mợ cứ mắng nó thế? Lám cho nó sợ!...

Ông chồng nhu nhược ban này đã trở nên một người hùng dũng, quả quyết, với đôi mắt long sông sọc, và cặp môi mím lại trông rất dữ tợn.

BASTY!!!

Indémaillable. . . . 1p90

Bản hiệu mới dệt được chemisette indémaillable bằng pur fil mặc rất mát và bền, giá bán mỗi cái: 1p90

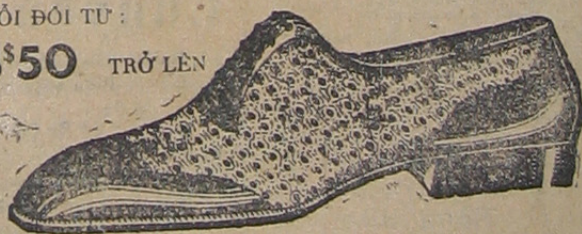
Mua buôn có giá riêng đặc biệt. Kính mời đồng bào chiểu cổ cho công nghệ nước nhà được mau tiến bộ

Xin viết thư về hỏi mẫu hàng ở chính hiệu:

CỰ CHUNG
100, RUE DU COTON HANOI

GIÁ MỖI ĐÔI TÚ:

3\$50 TRỞ LÊN



Giày kiểu mới mùa bức 1936 bằng vải thông hơi đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đồng-dương tại hiệu

VAN - TOAN

95 - PHỐ HÀNG ĐÀO - HANOI
Có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

— Tôi đã bảo vợ bao nhiêu lần rằng không được bắt chúng nó làm việc gì hết. Đây tớ kia thiếu gì mà không sai?

Tôi càng kinh ngạc khi thấy người vợ ngồi im, cúi gằm mặt xuống, có vẻ sợ hãi. Rồi nàng ôn tồn bảo cô bé đương lễ la nhặt những miếng trầu miếng cau rơi tung tóe ra đất:

— Thôi, em vào trong nhà đi ngủ nhé, để đây chúng nó nhặt cho. Chồng ngoan, chồng me yêu, đi.

Một lát sau, đầu lại hoàn đầy. Vì một cây bài bị chồng phồng, người vợ lại hung hăng mắng nhiếc tàn tệ, người chồng lại nhin nhục, ngồi im, không cãi nữa lời.

Tôi bên ngoài tìm hiểu. Và tôi tự nhủ thầm: « Chắc hẳn trong gia đình này có ẩn một sự gì bí mật ».

Đánh xong ba hội, đêm đã khuya. Tan cuộc, tôi mệt quá, thuê xe ra thẳng Hà Nội, không kịp hỏi truyện anh Ninh một điều về sự bí mật kia.

Thế rồi tôi quên bằng Trinh với người vợ tây của chàng. Còn lại họa chăng mấy câu văn tôi tả phác qua cái chân dung của người đàn bà ngộ ngược, và người đàn ông phục tùng.

Tình cờ nay lại gặp Trinh ở đây, tôi thầm mong có dịp được dò hỏi thăm để biết.

Bỗng Trinh dăm dăm nhìn tôi, và nghiêm trang hỏi bằng một giọng rất lạ lùng:

— Thưa ông, hẳn ông không tin rằng có linh hồn?

Tôi mỉm cười:

— Vâng, quả thế. Tôi tin chắc chắn rằng nếu có linh hồn thì linh hồn tất phải cùng sắc thịt cùng chết. Chết là hết!

Trinh cười, ngó vợ:

— Vì tất đã chắc. Xin ông hãy nghe câu truyện sau đây... Kỳ dị lắm! Vợ tôi chết...

Tôi vội ngắt lời:

— Trời ơi! Bà tham... thưa ông...

Trinh hiểu ngay tôi định nói gì:

— Không phải người ông đã gặp. Vợ trước tôi kia. Xin nể ngay để ông biết rằng vợ chồng chúng tôi không yêu nhau lắm! Lần ấy, nhà tôi bị lũ sấm. Tôi cũng mời đốc tờ đến chữa, thế thôi. Và tôi cho thế là làm hết bổn phận rồi, không bàn khoản nghĩ đến vợ nữa.



« Ba hôm sau, vào khoảng hơn mười một giờ đêm, tôi đương nằm xem tiểu thuyết, lòng bình tĩnh đến nỗi không nhớ rằng nhà có người ốm nặng. Bỗng, nghe có tiếng kẹt cửa phòng. Tôi nhìn ra. Châu Thu bước vào, mếu máo bảo tôi:

« — Mẹ làm sao ấy, cậu ạ? »

« Tôi gất: »

« — Làm sao? »

« — Mẹ bảo con gọi cậu. »

« Tôi vứt quyển sách xuống giường và theo Châu Thu sang bên buồng nhà tôi. Thấy nhà tôi nằm im, tôi cầm lấy tay hỏi:

« — Mẹ sao thế? »

« Nghe câu hỏi, nhà tôi, chỉ hơi lắc đầu, mắt dăm dăm nhìn thẳng vào mắt tôi. Mấy phút sau, nhà tôi tắt thở. Tôi thương nhà tôi thì ít, nhưng tôi hối-hận thì nhiều, vì tôi đoán chừng nhà tôi muốn đổi-dạng lại điều gì mà không kịp. »

« Sở chân tay nhà tôi lạnh toát, bất mạch không còn, tôi biết rằng không sao cứu được nữa. Bất giác, tôi nức lên khóc như một đứa trẻ. Tôi không rõ lúc đó nhà tôi có còn nghe thấy tiếng khóc 'lở tinh thương sót' của tôi nữa không, để tự an-ủi một đời thiếu linh-ái sống bên một người chồng lãnh đạm, thờ ơ. Nhưng đối với tôi thì

hình như khóc được thế, sự buồn thảm, sự hối-hận cũng theo dòng nước mắt mà trôi đi vài phần. »

« Tôi kéo chân đắp cho người chết, buông màn xuống và giắt cẩn thận vào thành giường, rồi tôi bắc ghế ngồi bên. Châu Thu và cháu Lan thì tôi đã cho sang ngủ bên buồng tôi rồi. Trong phòng lạnh lẽo chỉ có một người chết với tôi. »

« Sau không biết bao nhiêu lâu. Tiếng gà đã im gáy nửa đêm. Xa xa tiếng củ kêu giống một. Tôi hơi rón rợn, đưa mắt nhìn quanh mình. »

« Bỗng nghe trong giường có tiếng động, tôi định thẩn vẩn nhìn vào. Thì thấy mắt người chết từ từ mở ra. Tôi cố giữ một tiếng kêu kinh hãi, nhưng vẫn không dám ghé gần, tay vịn trấu cửa màn xuống. Đầu người chết se se gật. Tôi đánh bạo cúi xuống hỏi:

« — Minh đã tỉnh dậy? »

« Nhà tôi lại hơi se se gật. Tôi nhớ đến điều đối dăng, liền ghé tai sát vào miệng nhà tôi. Tức thì như từ thế giới bên kia đưa lại, mấy tiếng thì thầm nghe mơ hồ, ghê sợ: « Em Thu... em Lan... cậu chăm nom... cho tôi... » Rồi ngừng bặt. Trong lúc sôi sảng sửa lỗi đối với người sắp từ trần, tôi quên hết mọi lễ nghi thiêng liêng tôi thề với nhà tôi rằng hai đứa con sẽ được sung sướng hơn ngày mẹ chúng còn ở trên trần. Nhà tôi mỉm cười tắt nghỉ. »

Chờ một lúc không thấy Trinh kể tiếp, tôi hỏi:

— Vậy ông cho rằng không phải người chết sống lại, mà chỉ là linh hồn người chết hiện lên để đối-dăng ông một lần cuối cùng?

— Không phải. Nhưng mỗi lần không giữ lời hứa, thì tôi lại thấy nhà tôi hiện lên. »

— Hiện lên?... »

— Vâng, hiện lên. Chính hôm đánh tổ tôm, hẳn ông còn nhớ, lúc cháu Thu ngã, và bị mẹ kẻ cháu mắng nhiếc... tôi cũng thấy hai con mắt nhà tôi hiện ra rõ rệt. Tôi mỉm cười. Trinh vội nói:

— Ông không tin? Tôi vẫn biết ông không tin. Nhưng tôi thì tôi tin lắm. »

Thực ra tôi mỉm cười không phải vì không tin, mà chỉ vì tôi vụng hiểu cái cử chỉ can-dảm trong chốc lát của người chồng như nhược, đêm hôm đánh tổ tôm hai năm trước. Thì ra linh hồn người vợ chết đã hiện về để bênh vực chồng và con. »

— Thưa, thế bây giờ bà Tham...

Trinh ngắt lời:

— Tôi xin ly-dị rồi... Ông vẫn chưa biết? Tôi xin ly-dị vì người ấy sinh ra ác nghiệt, đánh đập các cháu, khổ sở quá. »

Tôi nghĩ thầm: « Có lẽ linh hồn người chết xui giục người chồng ly-dị? »

Khái-Hưng



Mấy cô ở Thái-Bình — Dân bà không nên uống rượu, vì lúc không uống cũng đủ điếc tai hàng xóm rồi. Nhưng đây chỉ là câu nói đùa; rượu vang (trắng hay đỏ cũng vậy) uống một chút xin trong bữa cơm cũng không hại gì.

Chị L.A. Hà Nội — Đa nhơn quá thì dùng sa-phòng ít chất đều. Sơn tố mới thì khó hợp với môi chị hơn.

Chị Kh. — Chiều, trước khi đi ngủ, rửa mặt rất kỹ thì khỏi bệch da ngay; Em thường lấy sữa tươi (một chút thôi cũng đủ), nhưng bông gòn vào rồi thoa bông lên mặt hai ba lần. Cách ba, bốn ngày lại làm thế một, da mịn trắng dễ thương lắm.

Cô Th. — Mũi bông là một bệnh cũng như mũi đỏ. Nên hỏi thầy thuốc. Đánh phấn khô màu da.

Có nhiều bạn hỏi chúng tôi cách làm bánh hỏi, vậy các bạn gái có ai biết xin bảo cho.

RẤT NÊN CHÚ Ý!!!

Len, Dạ, Xa - tanh, Nhng, và đủ các thứ tơ lụa dệt theo lối tối-tân (1936-1937) mới sang rất nhiều, dễ may y-phục phụ-nữ và Âu-phục. Vì buôn hàng tận gốc nên bán được giá hạ hơn hết mọi nơi.

Hàng tốt

giá hạ, thật thà

là ba phương-trâm của hiệu:

MAI-DE

29, PHỐ HÀNG ĐUỐNG - HÀ NỘI

Chuyện Ta, chuyện Tàu

Hai bà đánh giặc giá 1 xu, là chuyện hai bà họ Trưng đánh Tàu. Nguyễn-Tử-Riêu soạn rất hay, lại có hình vẽ đẹp, 16 trang lớn, vài ngày ra một cuốn.

Lịch sử **Vợ Bà Trưng-Tham** mưu trí giỏi giang vô cùng, Tham nhờ có người vợ này mà nổi tiếng « Kiệt kiệt ». Trọn bộ đầy 96 trang, giá 0p.10

24 người anh hùng cứu quốc đầy 354 trang lớn, bìa đẹp, giá 1p.20

Tục 24 người anh hùng cứu quốc đầy 160 trang lớn, giá 0p.40

Tiến Hân diễn nghĩa chuyện Bao-Công. Hạng-Vũ hay vô cùng, đầy 666 trang lớn, bìa đẹp giá 1p.30

Đông-Chu liệt-quốc diễn nghĩa hay hơn Tam-quốc, đầy linh 2000 trang, giá 1p.50

Mua buôn, mua lẻ, thơ, mandat để cho nhà xuất-bán;

Nhà in Nhật-Nam

120 — Phố Hàng Gai — Hà Nội

(Có gởi Contre remboursement cước phí khách hàng chịu)

Nếu tôi là bạn gái...

Tiếc mình không là Bạn Gái để được May áo và Đong giấy **QUẬN CHÚA** Bó là câu nói của một bạn trai khi qua nhà:



QUẬN CHÚA

Chuyên đóng giấy, làm ví dăm và may y-phục Phụ-Nữ 59, HÀNG NGANG HÀ NỘI



Truyện một người đàn bà góa trẻ tuổi của Nhật-Linh

(Tiếp theo)

Bà ân hận cho Nhung trở lại chỗ cũ cầm kim khâu rồi mới cất tiếng gọi to:
— Nhài ơi!

Gọi xong, bà quay lại bảo Nhung:

— Con Nhài nó đến đây. Mẹ thấy nó lên tỉnh đã năm, sáu hôm nay, bây giờ nó mới vào mặt đến.

Nhài không dám vào, đứng nép ở cửa. Bà ân quát:

— Mày lên đây làm gì?

Nhài ngập ngừng thưa:

— Bầm, đầu năm con lên hầu cụ, hầu mẹ con.

— Con này mới học được cái thói điêu. Hôm nọ tao vừa gặp mày ở cửa chợ đi với thằng nào? Hừ, thế mà nói lên hầu cụ, hầu mẹ... cảm ơn cô.

Nhung khó chịu, nhưng cố mỉm cười rồi nghiêng đầu nhìn ra cửa bảo Nhài:

— Sao mày không vào quá trong này cụ hỏi.

Nàng thấy Nhài gầy gò xanh xao, động lòng thương toan hỏi, thì bà ân đã gắt:

— Quân này lại chồn chùng đi theo trai đây thôi. Muốn yên lành thì về với nó ngay, nếu không tao gọi bố mẹ lên lôi cô về thì rồi không ra gì đâu.

— Bầm cụ, con xin lên trên này ở hầu cụ.

— Không được. Tao không nuôi đâu. Mang tiếng cả đến tao, rồi thằng chồng mày nó mất vợ, nó lại trách cả tao đây.

Bà ngọt ngào tiếp theo:

— Thôi biết điều thì về với chồng con cho phải đạo vợ chồng. Đừng học cái thói lăng loàn nữa. làng nước người ta cười cho. Chúng mày tưởng con nhà hạ lưu thì không cần gì cả sao. Người sang thì tiếng nhờn, người hèn thì tiếng nhỏ, nhưng ở đời ai không có danh tiếng của mình, ai không có liêm sỉ.

Nhung vội chăm chú đưa mũi kim. Nàng lưỡng lự; không mắng thì sợ ra về bênh Nhài, mà mắng

thì nàng ngượng, sợ sau này không khác gì Nhài. Nghe tiếng sụt sịt khóc, Nhung ngừng lên. Nhài vừa lấy vạt áo lau nước mắt vừa nói:

— Cụ không thương cho con ở trên này hầu hạ, con về nó đánh chết con mất.

— Nó đánh là phải lắm. Con kêu ca gì. Mày thì còn chết nếu mày không chứa hủn cái tính dĩ hòa của mày đi. Tao còn lạ gì tính mày... Rõ thật ở bao nhiêu năm với chủ mà không học được mấy may tính nết của chủ...

vừa khóc vừa kể lè:

— Bầm cụ, cụ ở xa không rõ, không có một ngày nào là nó không lôi con ra nó đánh. Con đã hết sức chiều... hồi năm ngoái, sắp đến ngày ở cũ, vì nó đã con hai cái vào bụng nên con bỏ mất đứa bé. Con vẫn phải cần răng chịu, nhưng trong những lúc con ốm, nó cũng chưa tha...

Nhài nức lên một tiếng to, nghẹn ngào tiếp theo:

— Con không hiểu làm sao con lại gặp phải cái số phận như thế. Nhưng nghe truyện tức quá,

luôn thương, một đằng giữ gìn để nên bằng một cách vô nhân đạo.

Nhung thấy bà ân chỉ đề ý đến việc Nhài làm xấu tiếng nhà chồng, mà không hề mảy may tức tối về lối dạy vợ tàn nhẫn của chồng Nhài.

Lịch ở phòng bên bước sang. Chàng đã nghe rõ đầu đuôi câu chuyện nên nói luôn với bà ân:

— Thưa mẹ, con tưởng cứ cho con Nhài ở đây rồi gọi chồng nó lên bảo cho chồng nó biết. Thà chúng nó bỏ nhau còn hơn để chồng hành hạ, đánh đập vợ như vậy.

Nhung thấy câu nói của Lịch rất hợp với ý nghĩ của mình. Nàng cũng vừa muốn khuyên bà ân như vậy, nhưng không dám nói ra.

— Thà rằng Nhài bỏ chồng còn hơn. Không thể vì một cái tiếng xuống, bắt một người đàn bà chịu đau khổ một cách khốn nạn như vậy.

Lúc nghĩ thế, Nhung không ngờ rằng trong lòng nàng mới nảy ra một quan niệm mới: đặt nhân-đạo lên trên luân-thường. Nàng cũng vì một cái tiếng hào huệ mà phải chịu bao nhiêu sự đau khổ. Song những nỗi đau khổ về tinh thần của nàng không rõ rệt bằng những nỗi đau khổ về sắc thịt của Nhài.

Lắm lúc nàng muốn bà ân ăn ở ác với nàng, chửi mắng nàng để nàng có cái cớ đích đáng bỏ nhà đi lấy Nghĩa mà vẫn giữ được trọn vẹn cái danh tiếng ấy.

Sáng ngày, Nhung thấy Nghĩa rục rịch đi. Mấy đứa trẻ con ông Hai không học ở nhà nữa, thì việc Nghĩa đi là một việc rất tự nhiên. Nhung sợ mình lộ vẻ căm-động để mọi người nghi ngờ, nên từ sáng nàng đem kim chỉ ngồi khâu không ngừng tay. Mấy lần nàng đã phải cố nén mới khỏi xa nước mắt. Từ hôm tết, nàng đã cố ý lánh không muốn gặp Nghĩa nữa, vì nàng chưa định được cách xử trí ra sao. Tuy



Bà muốn ám chỉ Nhung và khen Nhung một cách gián tiếp, vì Nhài trước kia ở hầu hạ Nhung hơn ba năm trời.

Bà ân rất yêu Nhài, coi Nhài như một người trong họ, nên bà tự cho mình có quyền mắng sỉ Nhài tàn tệ. Lúc mắng, bà chỉ nghĩ đến Nhung. Thật là một dịp may mắn cho bà được dùng những lời mắng một người khác để cảnh tỉnh con dâu đương đi vào đường lầm lỗi.

Nhài đợi bà ân nói xong, rồi

nhưng làm như không để ý đến, vẫn đưa mũi kim khâu. Bà ân nói:

— Mày nói lạ! Ruột gan ai cũng là người. Tự nhiên vô cớ, mà không bêu xấu nó, làm mất tiếng nhà nó, đầu nó lại có đánh mày...

Nhung đoán rằng Nhài bị chồng đánh là vì Nhài có nhan sắc, lại vốn vẫn có tính trai lơ, gặp ai cũng cười cười nói nói không biết giữ gìn. Nàng phân vân cân nhắc hai cảnh mà từ trước đến nay chưa bao giờ nàng để ý tới: một đằng thả lỏng tai hại đến

buồn, nhưng nàng vẫn thầm mong Nghĩ đi khỏi nhà này, sớm ngày nào hay ngày ấy.

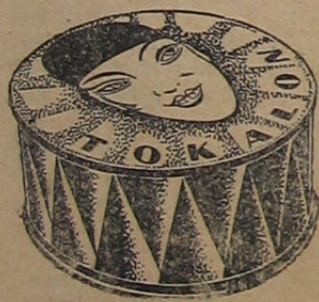
Nhưng lời bà ăn mắng Nhài vừa rồi lại làm cho nàng biết rõ rằng nàng không thể nào bỏ đi theo Nghĩ được. Nàng đành chịu buồn khổ ít lâu, rồi có ngày nàng sẽ quên đi: tiếng thơm của nàng, của nhà chồng nàng của cha mẹ chàng sẽ được toàn vẹn. Nàng cũng sẽ được yên thân. Nàng đã em ả trong lòng, tự hỏi:

— Không biết có được như thế mãi không?

Nhưng ngừng lên nhìn Lịch rồi cất tiếng nói mấy câu lộn sộn mắng Nhài. Nàng không nhớ rõ nói những gì, nàng chỉ biết những tiếng lằng lờ, dĩ thỏa nhắc đi nhắc lại hai, ba lần, mà mỗi lần nhắc đến, nàng lại thấy ngượng mồm. Thật ra nàng chỉ cốt dùng những tiếng đó để mình tự mắng

DÙNG PHẦN MỚI THAY ĐỔI CÁCH LA THƯỜNG

Các bà lịch sự ở thành Ba-Lê mới bày ra một cách mới. Các bà ấy đã tìm ra một thứ phấn có thể làm màu da như nhưng quả đào suốt ngày mà không bóng.



Cốt yếu là cách làm cho một thứ phấn rất nhỏ bột, dày kỹ ba lần, xong rồi trộn phần ấy với « Double mousse de crème ». Cách ấy là kết quả bao nhiêu cuộc thí nghiệm của các nhà hóa học Pháp, bây giờ TOKALON đã làm theo được. Nhờ phần TOKALON các cô sẽ không có mũi bóng và màu da nháng quá. Phần ấy sẽ làm cho màu da các cô sáng sủa và đẹp để mà không bóng, trong tám giờ. Gió mưa hoặc mồ hôi cũng không có thể làm cho da hồng nếu các cô dùng phần TOKALON. Phần ấy làm cho da mát đẹp như cánh hoa hồng. Các cô sẽ thấy vẻ đẹp tăng lên bội phần. Các cô nên mua phần TOKALON — không tăng giá dù rằng cách làm phần mới rất tốn cho chúng tôi.

Đại lý: F. MARON A. ROCHAT & Cie
45-47 Boulevard Gambetta Hanoi

minh và giữ gìn mình trước, khỏi bị siêu lòng về sau. Nàng cho rằng khi đã mắng một người khác là dĩ thỏa thì không thể nào mình lại vướng vào cái tội xấu ấy nữa.

Bà ăn nghe con dâu nói, mừng rỡ vô cùng. Bà thấy những lời của Nhung rất chân thật, chân thật đến nỗi làm cho bà ngỡ ngàng không biết có phải Nhung gian-diu với Nghĩ thực không. Có lẽ đêm giao thừa bà đã trông lầm hay bị một sự tinh cờ đánh lừa: ngoài hai cái bóng đen ở trong vườn ra, bà không có một tang chứng nào chắc chắn để buộc tội con dâu. Bà động lòng thương Nghĩ có lẽ bị mất chỗ làm oan, nhưng bà cho là một việc bất buộc phải thế để phòng xa.

Nhung mắng Nhài xong, thu dọn rồi khâu rồi về phòng khóa cửa lại. Nàng ghen ngào muốn khóc, mỗi một ngôi trống tay xuống bàn nhìn ra cửa sổ. Đôi môi nàng hé mở như để đón lấy sự đau đớn và mất nàng bị nước mắt ứa ra làm mờ dần dần.

Nàng cầm khăn tay vừa chấm lên mắt vừa lầm bầm:

— Khóc lại đỏ cả mắt, ai biết thì nguy...

Nhung thấy lau không xuê, đành để mặc cho nước mắt giọt nọ theo giọt kia chảy ròng ròng trên má.

Ngay lúc đó, ngoài nhà có tiếng bà ăn nói:

— Ông giáo hãy ở lại ít lâu đã. Khi nào tìm được chỗ làm chắc chắn hãy đi.

Tiếng Nghĩ đáp lại:

— Thưa cụ, con có người anh em mách cho một việc trên mỏ Tinh-túc ở Cao bằng.

— Xa thế, trên ấy nước độc lắm đấy.

— Thưa cụ, con cũng không chắc đi. May ra có thể tìm được việc làm ngoài tỉnh.

Yên lặng một lát có tiếng Nghĩ tiếp theo:

— Hôm nào tìm được công việc yên ổn, con xin lại hầu cụ.

Nhung thấy Nghĩ đứng lại nói truyện với Lịch lâu lắm. Nàng nghĩ:

— Chắc Nghĩ lần khàn ở lại đợi ta ra.

(Còn nữa)

Nhất-Linh

LUYÊN — TIEP
Architectes

N° 42, BORGNIS DESBORDES
HANOI

TÔI TÂM!

BÙN LẦY

của KHÁI-HƯNG

(Tiếp theo)

Hôm nay cháu thấy ông phải nghĩ nhiều rồi mới vẽ, nên nét bút nhiều chỗ tái tỉnh.

Tiếng nói làm Doãn giật mình nhìn lên, ngạc nhiên.

Người con trai rõ mặt ngày nào cũng ra xem vẽ, đến đứng đây lúc nào chàng không biết. Doãn mỉm cười vì thấy có người vô công dỗi nghề đến nỗi ra đứng hàng giờ quên cả mỗi chân để xem vẽ một bức tranh mà không tài nào hiểu được về đẹp. Người rõ mặt thấy Doãn mỉm cười, ý hẳn cho là Doãn hiểu đồng tình, liền nói tiếp:

— Đưa bé chưa có mắt, con chắc ông còn đợi vì chưa phải giờ điem nhỡn.

Doãn không thể nhịn cười được:

— Bác này cũng khá đấy. Biết xem tranh. Chắc bác có học chữ nho.

Người rõ mặt lộ vẻ sung sướng, đáp:

— Bầm không, cháu theo dõi chữ tây. Cháu đồ tốt nghiệp được ba năm nay...

— Dễ thường trong làng chỉ có bác đồ về tây học đấy nhỉ?

— Bầm vâng... trừ nhà cụ lớn ra. Doãn mỉm cười ngẫm nghĩ:

— Thế là trong làng có hai nhà thông thái, thì một nhà bần vẽ, còn một nhà bần xem vẽ.

Doãn đứng dậy gấp ghế và giá vẽ lại. Người rõ mặt nói:

— Cháu cũng phải ra đình họp việc làng.

— Bàn việc gì đấy?

— Bàn, bàn việc sửa lại đường làng và đào cái giếng. Mãi hôm

nay mới mới được thầy địa-lý về tìm chỗ đào cho khỏi động.

Doãn lững thững xách tranh và giá vẽ theo con đường lầy bùn trở về nhà, tri vắn quanh quẩn nghĩ đến anh chàng tây học rõ mặt. Chàng lầm bầm:

— Không hiểu cái học của anh chàng dùng để làm gì?

Chàng không ngờ hoàn cảnh thay đổi người ta mau như vậy; chàng không thể nào tưởng tượng được rằng một cậu học trò lớp nhất mới sau có ba năm đã biến thành một anh kỳ mục, dờ dẩn, ngu tối hình như cả đời chưa cầm đến cuốn sách bao giờ. Doãn khó chịu vì chàng không thể rời bỏ được cái cảm-tưởng vô lý rằng anh chàng rõ mặt đó là cái bóng của chàng in trong một chiếc gương để nhìn vào đấy chàng sẽ nhận thấy rõ hình dáng chàng. Doãn cũng thấy cái học của mình, vô dụng như cái học của người kia; gác một bên bao nhiêu cái biết, dăm đuối mê man với nghệ-thuật để lấy một cái khoái chắt hẹp, ích kỷ về tinh thần, chàng thấy chàng cũng không khác gì cậu học trò vô tâm kia, cả ngày không biết làm gì, ra đứng xem vẽ tranh để mua vui cho qua thì giờ.

Doãn buồn bã lạ thường. Chàng rẽ vào nghỉ trong một cái quán, đặt bức tranh ở góc tường, và đứng lủi ra xa ngắm lại. Chàng thấy các màu hồng hết, lác đầu chán nản.

Nhưng chính cái chán về nghệ-thuật ấy đã an-ủi Doãn trong lúc bần khoản; lòng ích-kỷ bao giờ cũng mạnh, xui chàng bỏ bỏ giữ lấy cái thú vẽ là cái thú độc nhất của đời chàng. Doãn vẫn như

**Cours particulier de
FRANÇAIS et de
MATHÉMATIQUES**

Préparation intensive au CEPFI
et aux concours d'admission aux
différents établissements d'EPS
MÉTHODE RATIONNELLE

FRAIS D'ÉTUDES

Classe de préparation au CEPFI 2p00
Concours d'admission 2p50

Pour tout renseignement s'adresser à
M. TRUONG - XUÂN - BẦY
79, Rue du Charbon — Hanoi
(à l'étage)

Thuộc lò

CỒ - AM

ở

HAI-DUONG

ngon có tiếng
ai cũng biết.

NU'ỚC ĐÔNG

và NHẬT-LINH



không muốn nhận có sự thay đổi đương nào động trong tâm hồn nên tìm có giảng giải cái bất rứt của mình :

— Minh chán nản không yên tâm, có lẽ vì độ này mình vẽ không ra hồn, hồng lộn.

III

Biết là có phiên chợ Doãn dậy sớm ra ngồi ở hàng nước đầu làng để đón những người gánh gánh đi qua. Chàng cần lấy dáng điệu một bọn người gánh hàng, vì chàng đương làm giả một bức bình phong sơn vẽ ảnh chợ nhà quê.

Doãn vẽ đã mỗi cả tay mà vẫn còn muốn vẽ nữa. Giờ cuốn sổ tay xem lại, chàng thấy nhiều dáng rất linh động. Nhưng chàng vẫn nhận thấy nó sai hẳn sự thực; người ở trang giấy đẹp lẽ, sạch sẽ khác xa những người hạt xấu xí, bẩn thỉu, tiểu tiện đi đều qua trước mặt chàng từ sáng đến giờ. Thấy một bọn người đi ngang, Doãn lại cầm đầu phác họa; mé mắt với những hình nhện nét hoạt động trước mắt Doãn lại quên được một lúc không nghĩ ngợi lời thôi.

Thấy vẽ tranh hồng mãi, Doãn đã hai tháng nay ở lì trong xưởng vẽ, làm mấy bức bình phong bằng sơn An-nam. Từ việc tô ết vẽ trên gỗ, bôi sơn, rắc vàng đến việc ngồi mài sơn cho lên tước, nhất nhất chàng đều làm cả. Chàng không muốn bắt chước nhiều họa-sĩ khác để thợ làm thay mình: chàng cho thợ là mua phác mượn người đốt, làm

chỉ cốt lấy thích cho mình, nên có một người nhà giàu đã trả tới bốn trăm bạc một bức bình phong nhỏ mà chàng còn ngần ngại chưa bán. Những cái cơ chính khiến chàng không muốn bán là tại chàng thấy người nhà giàu không hiểu một tí gì về mỹ-thuật, mua bức tranh sơn đó chỉ cốt để khoe sang với mọi người. Chàng không muốn bức sơn của chàng dùng vào việc đó.

Doãn cầm bát chè tươi uống một hớp rồi mỉm cười chua chát. Vẽ tranh cho bọn giàu, chàng thấy chàng không khác gì những người thợ ngày xưa hết lòng hết sức ngồi trạm trổ rất công phu tỉ mỉ những đầu rồng cánh phượng chỉ cốt làm đẹp mắt các bậc vua chúa, còn thân phận khốn khó của mình thì không bao giờ nghĩ tới, không bao giờ tìm cách làm cho đời mình đẹp đẻ hơn lên.

Nhưng Doãn cho mình hơn bọn thợ ngày xưa vì chàng có học, chàng hiểu. Nghĩ đến đó, Doãn lầm bầm:

— Cần gì hiểu mới không hiểu, chỉ biết rằng công việc của mình giống hết công việc của họ. Họ vì thích làm đẹp mắt người trên, còn mình thì vì lòng thích nghệ-thuật, cái thích có khác nghĩa, nhưng công việc thì cũng ngu muội như nhau.

Bên vệ đường, một người ăn mày vừa ngồi sớm vừa lê chân đi, miệng suốt soa kêu khóc. Trông đáng dấp hay hay, có vẻ đặc biệt an-nam, Doãn toan phác đề cho vào bức sơn vẽ cảnh chợ, song

chàng lại thôi vì thấy gương tay.

Doãn vứt một xu vào đĩa người ăn mày, bảo im không được kêu, nhưng chỉ một lúc sau khi người ăn mày đã đi khuất cái lũy tre, tiếng kêu khóc lại thấy rền rĩ tha thiết.

Tiếng người ăn mày. Doãn nghe như một lời than náo nùng từ thời kỳ vắng xa xăm của chàng đưa lại. Cái xã hội nghèo khổ của chàng hồi thuở bé, hơn hai mươi năm qua, chàng lại thấy nó nguyên ở trước mắt. Chàng tưởng như cảnh vật không thay đổi chút nào và có lẽ không bao giờ thay đổi nữa. Đồi khác trước họa chăng chỉ có một mình chàng.

Một người đàn bà gánh vàng mã và mũ thổ công đi lại. Doãn mở to mắt chăm chú nhìn, cảm động; nhưng lúc đó chàng không phải là một nhà họa-sĩ hồi hộp khi được ngắm những hình sắc đẹp nữa. Chàng chỉ là một người ngây ngất vì thấy một cảnh nhìn đã quên mất hồi hai mươi năm trước nay hiện ra trước mắt, y nguyên như cũ. Người đàn bà cúi chào Doãn. Doãn mỉm cười nói:

— Kia, bác Trạch.

Người đàn bà sung sướng lộ ra mặt, đáp:

— Quan còn nhớ đến tên tôi kia à?

Đã nhiều lần rồi, Doãn gặp người đàn bà láng giềng nghèo của chàng ngày trước, nhưng chỉ lần này là chàng để ý và nhớ lại tên. Chàng bảo người đàn bà vào ngồi ở hàng nước và hỏi xa gần, nhắc đến những truyện ngày xưa. Có lúc eam-dộng, chàng tự hỏi:

— Sao lại chỉ có mình là đổi khác trước?

Chàng hồi hận rằng vì nhờ có bà thượng đem về làm con nuôi, chàng đã một mình trốn tránh được cái đời nghèo khổ mà đáng lẽ chàng phải sống. Nhờ có trí thông minh, cậu bé mồ côi cha mẹ mặc quần nâu áo vải đen lờ lờ đem ra chợ bán để khỏi chết đói, nay đã trở nên một người có học thức, sống một đời sung sướng sang trọng.

Ngồi đối diện người đàn bà bạn của mẹ chàng, nét mặt tiêu tụy, quần áo rách rưới, trong bao nhiêu năm vất vả vẫn kéo dài cái đời đói khổ, nghĩ đến cảnh đời không đáng sống của mẹ chàng ngày trước, của hết thảy những người quanh chàng, Doãn thấy tâm hồn rung động, rạo rục về một mối thương man mác. Trong phút đó, chàng đã nhận thấy rõ rệt cái trống rỗng ghê gớm của đời chàng mà lòng yêu nghệ thuật dẫu dấn đuổi đến đâu cũng sao không che lấp được.

(Còn nữa)

TOYAHIKO KAGAWA

Tiếp theo trang 297

10 vạn người thiết mạng, biết bao làng và thành phố bị hủy hoại).

Kagawa, tôn lên

bậc thánh sống

Chính Kagawa đã tổ chức trong khắp nước những công cuộc cứu giúp và xây dựng lớn lao. Không đầy hai năm, ông miễn trừ được hai nghìn triệu quan đem dùng vào việc kiến thiết những nơi bị tàn hủy và việc vệ sinh trong các thành thị lớn (phá bỏ những khu như khu Shinkawa đi).

Sáu thành phố lớn nước Nhật: Tokio, Osaka, Yokohama, Kobe, Kyoto và Nagoya đều có hạng « nhà rẽ tiền » hợp thời, hợp vệ sinh, nhờ thế mà người ta có thể phá không còn một dấu vết những phố cũ nghèo, bẩn, nơi sản xuất ra bệnh tật và trộm cướp giết người. Và lại, theo ý Kagawa, một « chức vụ xã-hội » thành lập ở Nhật, và giữ trách nhiệm của các bộ lao-dộng và Cứu-tế, bảo hiểm xã-hội văn vắn. Chức vụ ấy ở dưới quyền giám đốc của Kagawa. Kagawa không nhận bổng cấp vì cứ tiền bán sách của ông, ông đã cho là quá đủ số chi dụng, đến nỗi ông đem bốn phần trăm ra giúp các công cuộc xã-hội mà ông tha thiết.

Bây giờ thấy trong công giới bao nhiêu sự có thể thực hành được đã làm xong cả rồi, Toyahiko Kagawa lại quay về nông giới và những tiêu diển chủ: tình cảnh họ đáng lo ngại không biết chừng nào. Thực vậy, dân số ở thôn quê quá đông (7.000 dân trong 1.000 thước vuông, ở Bỉ đông dân nhất châu Âu có 300) làm cho vấn đề canh nông trở nên không những gay go mà thảm khốc nữa. Ruộng, vườn cho thuê giá cao đến nỗi người cấy rẽ thường nộp cho chủ ruộng tới 70 phần trăm tiền lợi tức. Ở đây Kagawa cũng công kích bài trừ những sự hà lạm bằng cách thiết lập nông đoàn để một mặt thảo luận điều lệ về việc trưng thầu ruộng, góp vốn nhau lại mua máy móc, khí cụ và phân bón, một mặt để bán thóc. Cách tổ chức những nông nghiệp ngân hàng nếu chu đáo hơn, tất thế nào cũng cứu vãn được tình cảnh khó khăn.

Nước Nhật-bản không thể sản xuất được một người như Kagawa nữa. Về hết các phạm vi: tiểu thuyết, triết lý, cải cách, ảnh hưởng của ông cũng sâu xa và sự hành động cũng vĩ đại, tuy bao giờ cũng eam-dộng không bạo động. Nước Nhật bản kính thờ ông như một ông thánh và coi công trình của ông như có nhiệm vụ pháp thánh thần. Thực ra, một người gần mà lại như ông mà lại trông xa về tương lai hơn một người sáng, một người phá hủy nổi hết các vết tích thời phong kiến đem sự tổ chức xã-hội thời nay thay vào, thời người ấy không là bậc thánh cũng là một bậc thánh.

National Tridende
Copenhagen

CHO TIỆN VIỆC TIẾP
KHÁCH TỪ NAY

Phòng C. P. A.
COMPTOIR DE PUBLICITÉ ARTISTIQUE

Tất cả các bạn muốn đăng
quảng-cáo, hay giao-dịch mọi
việc về quảng-cáo xin đến

Salon de coiffure TRAC

86 Hàng Gai Hanoi thương lượng vì
M. NGUYỄN-TRỌNG-TRẠC directeur
C.P.A.

túc nào cũng sẵn sàng tiếp các bạn ở đó.

VIÊN-DÔNG TỒN TÍCH HỘI

Của Hội 1^{er} - bản SEQUANAISE thành Ba-lê lập nên
Công-ty và danh hùn vốn 4.000.000 phật-làng, n-ội phần tư đã góp rồi
Công-ty hành-dộng theo chỉ-đạo ngày 12 tháng tư năm 1916
Hàng-bà Hanoi s 419
Món tiền lưu-trữ (Tinh 724.480\$92 để Hội hoàn vốn lại
đến ngày 31 Décembre 1935 cho người đã góp).
GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN
Tổng-cục ở HANOI số 32, Phố Paul-Bert. - Giấy nói số 892
Sở Quản-lý ở SAIGON số 64, đường Charner. - Giấy nói số 21.835

Bảng xỏ số hoàn tiền về tháng Septembre 1936

Mở ngày thứ ba 29 SEPTEMBRE 1936 hồi chín giờ sáng
tại sở Quản-lý ở số 68, đường Charner SAIGON do ông Bené PRIEUR
xuất cảng hàng-hóa chủ-tọa:
ông ISMAEL, Buôn bán và ông CHAU-BINH, nhà kỹ-nghệ dự-lựa.

Những số trúng	Danh sách các người trúng số	Số tiền hoàn lại
Lần mở thứ nhất: hoàn vốn bội phần		
9.875	Phiếu này xóa bỏ ở SAIGON.	
46.785	M. LE-NGUYEN-XUYEN, Chánh-hội làng Bích-Sơn Mình-Bình (Phiếu 200\$).	1.000\$00
Lần mở thứ hai: hoàn nguyên vốn		
13.948	Em NGUYỄN-TU-PHÚ, Ba P. Buech, P. B. Glodinh. P.U.	287\$00
27.865	M. NGUYỄN-BÁNH, Chấn-hội ở P. B. Hanoi. P.U.	1.485.00
33.249	Mlle. LE-THI-HAI, buôn bán ở Tân-phu Trung, Sedec	200.00
40.038	M. DAI-TAM-THAI, Giáo-học ở Trường-Kiến-Phong Gia- Viên, Ninh-binh.	200.00
44.569	M. TAM-YAN-QUY, chữa xe đạp ở Cu-Chi Glodinh.	200.00
48.138	M. TRẦN-NHÂN, buôn bán, 53 Rue Gialong, Cholon.	500.00
48.055	M. CHAU-YAT-THUNG, Chánh-tổng Bao-Lộc, Bentre.	1.000.00
52.359	Phiếu này chưa phát hành.	
Lần mở thứ ba: khối phải góp tiền tháng		
Những người có tên sau này trúng số được lĩnh phiếu miễn trừ trị giá kẻ ở cột thứ nhất, có thể bán lại ngay theo giá tiền kẻ ở cột thứ hai.		
5.155/3	M. TONG-DUC-THA, Làng Thanh Giang, Phanri.	200\$ 112\$40
5.155/4	M. LI-THI-MIE, Cai-lục-lộ ở Đức-Hoa, Cholon.	200 112.60
5.155/5	M. CHUNG-VAN-BAI, 27 Rue Vannier, Saigon.	200 112.60
19.375	Mme HO-THI-BA, 20 Rue du Marché, Vinh.	200 112.60
24.312	M. Jean MARON, Hotel de France, Haiphong.	200 99.50
27.453	M. TRAN-CAU, Thầy thuốc tại nhà thương Tourane.	200 109.00
34.696	M. BETHI-VIL-THI, Quản-Đốc Viên P. B. Saigon.	1.000 550.00
40.733	M. DANG-VAN-CHINH, Sở-huả-xa, Vinh.	200 102.00
44.968	Em LINH, Buôn bán, 1 B. Kichai Jien, Quang-yên.	200 102.00
45.158	M. THI-THI-THI, Nhà máy riêm Hâm-Rông, Thanh-hoa.	200 102.00
48.838	Mlle. VO-THI-LANG, B. Gallieni, Saigon.	200 102.00
52.838	Phiếu này chưa phát hành.	

Những kỳ xỏ số sau định vào ngày thứ sáu 30 Octobre 1936 hồi 9 giờ
sáng tại sở Tổng-Cục ở số 31 phố Paul-Bert, HANOI

Hội căn-nhiệt người đại-lý có đảm-bảo chắc chắn

Lệ chung về việc mua báo

Để này đặt ra để tránh những sự phiền phức cho các bạn đọc, và nhà
báo đã xảy ra nhiều lần trong việc đổi và trả tiền.
Xin nhớ rằng, bao giờ cũng vậy, nhà báo nhận thư mua báo mà
không có kèm ngân phiếu thì không gửi báo đi.
Ai sắp hết hạn, nhà báo sẽ có giấy báo trước hai lần, nếu đến hạn mà
không có ngân phiếu gửi về thì sẽ coi như là không nhận mua thêm hạn.
N. N.

Imprimerie Thuy-Ky — Hanoi.

100 PHẦN 100

Cách chữa lậu trong 24 giờ

Kinh niên trong 2, 3 tuần

Nhận chữa khoán từ 3p.00

Muốn ai cũng biết đến một thứ thuốc công hiệu nhất, khỏi rút
hần, không lẫn với thứ thuốc khác có hại, làm cho bệnh nhân tiền
mất tật mang — nên chúng tôi đã ấn hành 30.000 quyển sách nói về
cách chữa bệnh phong tình và bệnh của phụ nữ. Phần đông bệnh
nhân đã theo phương pháp đó, điều khỏi một cách chắc chắn, viết
thư gửi về cảm ơn và khuyến khích, chúng tôi xin ghi lòng và lúc
nào cũng phấn đấu nghiên cứu thêm (xin miễn viết thư riêng).

Bệnh Lậu đương thời kỳ phát: buốt, ra mủ, nặng đến đau chàng
nửa, chỉ một lọ thuốc số 58 giá 0 p. 50 là khỏi hẳn.

Nọc chưa hết, nước tiểu có vẩn (filameng), thỉnh thoảng ra tí mủ
nhỏ như ngửa đường tiểu tiện, ăn của độc, hoặc làm việc nhọc,
bệnh như lại phát — người thận kém lại đau lưng, mỗi xương nứt.
Bệnh Giang-mai còn lại: giật thịt, thỉnh thoảng nổi chấm đỏ như
mũi đốt, dùng thuốc 63 — 1 p. 50 một hộp sẽ khỏi rút nọc.

Nhận chữa khoán từ 3 p. 00. Lần đầu, ai dùng thuốc, thân hành
đến nơi sẽ biểu một hạn. Ở xa gửi về 0 p. 20 timbres cước phí, sẽ
gửi thuốc đến tận nơi. Khắp các tỉnh đều có đại-lý.

BINH-HƯNG 67 PHỐ CỬA NAM HANOI

ĐẠI LÝ: Tiến-ích Thái-binh, Phúc-hưng-long Camphamine, Mai-
tinh Haiphong, Đàm-v-Đáp Kỳ-lừa, Phú-lương Sơn-tây.

Hoa-liều trừ căn

Bệnh lậu và bệnh Giang mai (tím la) là bệnh rất khó chữa cho rút
nọc được, phần nhiều hay cộm lại nhai mủ, hoặc khi thức khuya
rượu say, sáng dậy còn tí mủ ở đầu quy, đi tiểu ra rai gá, nước tiểu
khí vàng khi vẩn đục. Hoặc rức xương đau lưng rất gần rất thịt, ấy
là nọc bệnh hoa liều đã vào đến thận, nếu không có thứ thuốc nào
thực hay để lọc hết các chất độc từ trong thận ra, và làm cho chân
thận khỏe lại, thì không bao giờ khỏi rút nọc được, thứ thuốc này chỉ
để chữa những người đã thành kinh niên ấy nếu ai đã uống đủ các
thứ thuốc khác mà chưa khỏi, thì thử uống thuốc này xem thì biết:
nhẹ chỉ 3 hộp là khỏi hẳn. Mỗi lọ 1 p. uống
lăm bốn ngày. Đền bù chữa uống cũng được.



Hải-sâm kiện-thận

Chế tuyền bằng Hải cầu thận và sâm Cao-l, và các vị thuốc rất tốt,
luyện một cách riêng thành một thứ thuốc át bỏ và rất mạnh, mạnh
hơn cả thuốc cải lão hoàn đồng, để chuyên chữa những người mắc
bệnh dương hư (liệt dương) phòng sự kén, tình khi loãng cũng là
mộng tinh di tinh, lạnh tinh, cũng đàn bổ dương khí hư tồn thấn
ra khi hư bạch trọc, người đàn gầy yếu tanh xao, rồi không thai
nghén được nữa, và những người đã mất qua các bệnh phong tình,
uống phải nhiều thuốc công phạt hàn lương quá, mà thành những
bệnh kể trên, uống đến thuốc này đều khỏi hết thảy, chỉ uống hết
một vài hộp đã thấy kiến hiệu là lòng. Mỗi hộp 1 p. uống lăm 5 ngày.

KIM-HUNG DƯỢC-PHONG

81, ROUTE DE HUÉ (BÊN CẠNH CHỢ HỒM) HANOI

Le Gérant: Nguyễn-Tường-Tam